

○○VUA○○

hàm-nghi

VỚI VIỆC KINH-THÀNH THẬT-THỬ

LIBRARY
1935



*Sénot legat
Imp. - Ed. Hat Nam*

*Exage 2000 each
Hanoi le 31/8/35*

Vua Hàm-Nghi hồi mới lên ngôi

nhật-nam thu-quan

(NHẬT-NAM AN, THU, HOA-QUAN, D. P.)

102 HANG GAI HANOI, XUAT-BAN, GIU BAN-QUYEN

AOUT 1935

TRON CHUYEN

GIA 0\$20

*8°
Indoch
3004*

8° Indoch 3004

Các sách « vì nước »
CỦA NHẬT-NAM THƯ-QUÁN XUẤT-BẢN



Bộ Công-nghệ dạy làm các nghề

Dạy làm 30 nghề dễ làm	1p50	Dạy làm 40 nghề ít vốn	2p00
Dạy Kim-khí và cơ-khí	0p80	Dạy làm ảnh chụp bình	1p00



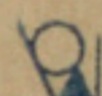
Bộ Thử thao (Dạy võ Tàu môn Thiếu-lâm v.v)

Tập võ Tàu số I	0p26	Tập võ Tàu số II	0p30
Tập võ Tàu số III	0p50	Tập võ Tàu số IV	0p30
Tập võ Tàu số V	0p40	Tập võ Tàu số VI	0p40
Tập võ Tàu số VII	0p50	Tập võ Tàu số VIII	0p40
Tập võ Tàu số IX	0p40	Võ Nhật	0p40, Võ Ta
Võ Tây	0p60,	Đá bóng	0p30,
		Dạy đấu Trung-bình-tiên	0p30



Bộ Y-học dạy làm thầy thuốc (ông Lang)

Y-học T. T. 1-10 m. c.	0p50	Sách thuốc Kinh-nghiệm	0p50
Sách thuốc đàn bà 1-2 m. c.	0p50	Sách thuốc trẻ con	1p00
Sách dạy xem mạch	1p00	Tinh-dược 1—11 mỗi cuốn	0p50



Bộ Thần học (dạy các thuật bí mật)

Dạy Thôi-miên số I 0p25, số II 0p35, số III 0p40, số IV 0p50
số V 0p50, Thôi-miên Nhật-bản trị bệnh 0p50, Trường-sinh-thuật 0p50, Dạy lấy số tử-vi 1p00, v. v.



Bộ Mỹ-thuật (dạy làm các cách đẹp hay)

Sách dạy đàn	0p50	Sách dạy vẽ	1p00
Dạy làm văn thơ	1p20	Dạy làm ảnh	1p00



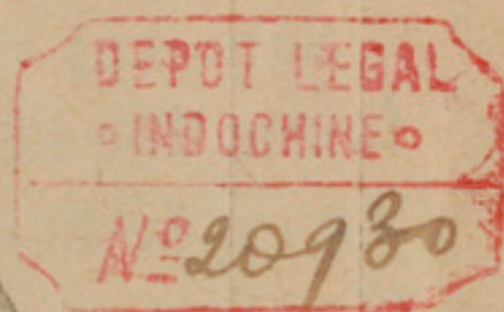
Bộ Doanh-nghiệp dạy làm kế-toán, nhà-buôn, đánh máy v. v.

Những điều nhà buôn cần biết 0p40 Thương-mại kế toán c.n 1p50
(còn nữa xem tiếp bìa ba)

000 VUA 000

HÀM - NGHI

với việc kinh-thành thất-thủ



Hình vua Hàm-nghi ngày nay

trích trong bộ :

« NHỮNG TRẬN ĐỔ MÁU HỒI NGƯỜI
PHÁP MỚI SANG TA ĐẾN NGÀY NAY »

in riêng 2000 cuốn đều do :

Nhật - Nam Thư - Quán

102 Hàng Gai, Hà-nội xuất-b. giữ bản-quyền

(1935 TRỌN CHUYÊN 0p20)

Vua Hàm - nghi

với việc kinh-thành thất-thủ

N. T. TỔ VÀ L. T. SINH HỢP SOẠN

(Thuật theo các sách Tây, Ta và hỏi chuyện các cụ ngoài 60 tuổi, cùng lấy những tài-liệu của các báo Trường-an, Tiếng-dân ở Huế v.v.).

I. — Kinh-thành thất-thủ

Sau khi vua Kiến-phúc đã trả nước mắt bưng chén thuốc độc kết liễu cái đời «đế-vương sáu tháng», để lại ngôi vua mặc hai vị quyền-thần Tôn-thất-thuyết và Nguyễn-Văn-Tường, liền sai người, đón một Hoàng-thân mới 12 tuổi, tên là Ưng-lic, về cung, rồi lập làm vua, đặt niên-hiệu là Hàm-nghi.

Vua Hàm-nghi cũng là con trai Kiên-thái-công em ruột vua Kiến-phúc, tuy còn nhỏ tuổi, nhưng vốn là người thông-minh, trông thấy cái chết đau-dớn của anh, ngài cũng không thích gì cảnh «ngai-vàng bệ-ngọc» gửi linh-mệnh trong tay bọn quyền-thần. Nhưng vì sức ngài không đủ để cho ngài từ chối việc đó, nên phải cắn răng mà nhận.

Từ khi có tin vua Kiến-phúc thăng-hà, quan Khâm-sứ Rheinart ở Huế đã đưa thư báo trước triều-đình : «Nước Nam muốn lập ai lên làm vua cũng phải xin phép nước



kinh-thành như đương say ngủ dưới bóng trời tây

2

Vua Hàm-nghi

Pháp. Vì nước Pháp đã thay nước Tàu mà bảo-hộ nước Nam, tất-nhiên cũng phải làm lễ phong vương cho vua nước Nam như người Tàu khi trước ... »

Sự bắt-buộc ấy triều-đình ta không thể chịu nổi, cho nên khi tôn vua Hàm-nghi lên ngôi, Tôn-thất-thuyết và Nguyễn-văn-Tường không nói gì với quan Khâm-sứ cả.

Thấy vậy, quan Khâm-sứ biết rằng phải dùng võ-lực mới xong — bèn viết thư gửi ra Hà-nội nói cho Thống-tướng Millot được rõ.

Theo lệnh Millot, Đại-tá Guerrier thống-lãnh hai đội pháo-binh và 600 tên lính, tức-khắc xuống tàu vào Huế, dự-bị việc phong-vương cho vua nước Nam.

Tới Huế, cửa thành vẫn đóng, Guerrier yêu-cầu quan ta, phải mở cho đại-biểu Pháp vào thành.

Nguyễn-văn-Tường muốn nhân dịp này mà điều-đinh về việc sửa lại hiệp-ước. Patenôtre Guerrier không nghe, nói thẳng ngay rằng : hiệp-ước ấy tức là điều-ước chính-thức, không được sửa đổi gì cả, nếu trong 12 giờ nữa mà không mở cửa thì quân Pháp sẽ bắn vào thành.

Liệu chừng sức mình không thể địch nổi với sức họ, vì trong thành không hề dự-bị chiến-tranh, trước khi hết hạn 12 giờ. Nguyễn-văn-tường tự sang tòa Khâm nói với Guerrier : « Nam triều xin công-nhận hiệp-ước Patenôtre, bằng lòng viết thư xin phép nước Pháp cho lập Hoàng-thân Ưng-lich làm vua, và sẵn lòng mở cửa thành để đại-biểu Pháp vào làm lễ phong-vương cho vua mới đó.

Đến khi bức thư xin phép « lập vua » đưa sang tòa Khâm, quan ta viết bằng chữ Nôm, Rheinart không nghe, bắt phải viết bằng chữ Nho, quan ta lại phải viết lại.

Thành Huế được yên, không bị súng bắn.

Bữa sau, nhằm khoảng 9 giờ sáng ngày 27 tháng 6, cửa thành ngỏ rộng, 160 tên lính và 25 sỹ-quan đưa quan

Ng. T. Tô; L. S. S.

3

Khâm-sứ Rheinart và Đại-tá Guerrier với cái đai Bắc-dầu bội-tinh thượng-hạng theo cửa Ngọ-môn vào điện Thái-hòa, người ta bắt chước sứ Tàu phong-vương-cho vua Hàm-nghi. Nhưng lúc ấy ông vua được phong lại không có mặt tại đó, quan Khâm-sứ của nước Pháp phải để cái đai kia lên chiếc ngai không có người ngồi.

Bấy giờ là năm Giáp-thân (1884)

Trong khi Trung-kỳ nhốn-náo về việc đăng-quang của vua Hàm-nghi, thì ở Bắc-kỳ các tỉnh còn lung-tung, quân Tàu vẫn đóng chiếm mấy nơi hiểm-yếu miền Bắc, ở Sơn-tây có Đường-cảnh-Tùng, ở Bắc-ninh có Từ-diên-ú, ở đồn Phùng có Lưu-vĩnh-phúc, rồi ở Lạng-sơn, Cao-bằng, Lao-kay cũng đều có quân Tàu chiếm-cử. Những toán quân đó—trừ ra cánh quân Lưu-vĩnh-phúc là hàng tướng của triều-dinh—còn thì đều do bên ta cầu-cứu ở Tàu năm xưa, mà vua Thanh sai Tổng-dốc Lương-quảng là Phùng-tử-tài phái họ sang cứu.

Muốn đạt cái mục-dịch bảo-hộ nước Nam, nước Pháp phải gây sự chiến-tranh với những toán quân Tàu ấy.

Mồng 6 tháng 5 năm ất-dậu (1885), một toán quân của Phùng-tử-tài đóng ở Long-châu kéo sang đánh đồn Đồng-dăng, thiếu-tướng De Negrier đem quân lên cứu. Đánh nhau giông giã mấy ngày, quân Pháp chết hại hơn 200 người, còn số bị thương không biết bao nhiêu, phải rút cả về đồn ở Chũ.

Qua ngày 13, quân Tàu vượt qua biên-giới sang đánh Kỳ-lừa. Sau một trận huyết-chiến dữ-dội, thiếu-tướng De Negrier bị thương rất nặng, không thể cầm quân, phải trao quyền cho Trung-tá Herbinger đem quân chống lại với quân Tàu.

Lúc này quân Tàu đã lấy được Kỳ-lừa, đương kéo

xuống đánh Lạng-sơn.

Quân Pháp lại thua luôn mấy trận, phải bỏ Lạng-sơn rút về-Tuần Muội

Quân Tàu vẫn đuổi đánh kịch-liệt, quân Pháp lại bỏ Tuần-muội lui về đồn Chũ và đồn Kép.

Những tin bại-trận về đến Hà-nội Trung-tướng Brière de l'Iste lấy làm lo sợ, lập tức gửi điện về Chính-phủ Pháp xin quân sang cứu, rồi đi tàu lên luôn đồn Chũ tính việc chống-giữ quân Tàu. Quân Tàu đã lấy hết miền Lạng-sơn, chia ra nhiều toán đóng giữ các nơi hiểm-yếu, chực đánh đến miền Trung-châu.

Ở miền Hưng-hóa, Lâm-thao, các sứ về mạn Thuận-lưu Nhi-hà cũng đều bị quân Lưu-vĩnh phúc và quân của các quan cựu-thần đánh phá luôn luôn, tình-hình Bắc-kỳ rất là nguy-ngập.(1) Trong bức điện-tin gửi về cho Chính-phủ Pháp, Trung-tướng Brière de l'Iste cũng có kể rõ như vậy.

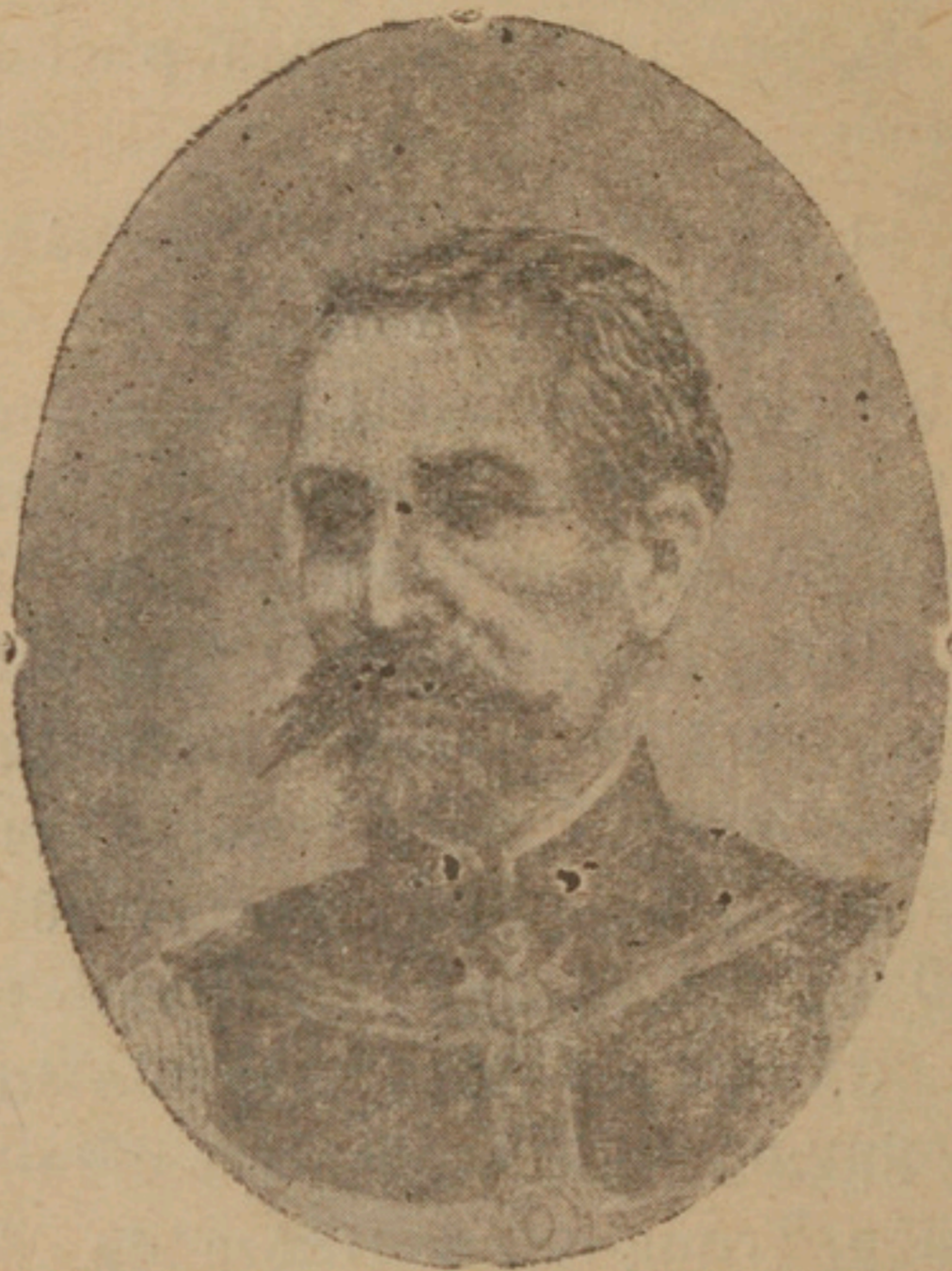
Tiếp được bức điện-tin ấy, Chính-phủ bên ấy nao-dộng cả lên, người ta công-kích rất kịch-liệt cái việc đánh chiếm Bắc-kỳ, vì rằng hao binh tổn tướng đã nhiều, vẫn chưa lấy được.

Sau một cuộc bỏ phiếu tín-nhiệm, thủ tướng Jules vì có nhiều phiếu phản-đối phải từ chức, thủ tướng Brisson thay chân lập lại nội-các. Chính-phủ Pháp tức thì một mặt sai Trung-tướng Roussel de Courcy làm thống-đốc quân dân sự vụ, Trung-tướng Waruel làm tham-mưu tổng-chưởng, cùng hai viên Thiếu tướng Jamont và Brudhomme đem hai sư - đoàn sang cứu Bắc - kỳ; một mặt thì ký tờ giao ước đình-chiến với Tàu và truyền-lệnh cho công-sứ Pháp ở Bắc-kinh là Patenôtre phải điều-đình với Chính-

(1) Sẽ chép vào các trận đình Sơn-Tây

Ng. T. Đ., G. T. S.

5



M. De Courcy

phủ Tàu để lập cho xong một tờ hòa-ước.

Người ta nói rằng : khi ấy Chính-phủ Pháp núng lăm, nếu Tàu đòi một món binh-phí nhỏ nhỏ mới chịu giảng-hòa, thì Chính-phủ Pháp cũng sẵn lòng nghe. Nhưng vô-phúc nước Tàu hồi đó không có cơ-quan giao-thông, những trận quân Tàu đại thắng ở miền Lạng-sơn, Chính-phủ Bắc-kinh không biết chi hết, cho nên lúc Patenôtre mới nói đến chuyện giảng-hòa, thì Chính-phủ ấy vui lòng thừa nhận.

Ngày 27 tháng 4 năm Ất-dậu (1835) toàn-quyền đại-thần của Mãn-thanh là Lý-hồng-Chương cùng Patenôtre ký một bản hòa-ước ở Thiên-lân, trong hòa-ước ấy đại khái nói rằng: nước Tàu phải công-nhận nước Pháp bảo-hộ nước Nam.. nước pháp thì phải trả lại nước Tàu những nơi ở mặt bể mà hồi trước hải-quân Pháp đã chiếm và không đòi tiền binh-phí. Ký xong hòa-ước vua Tàu hạ lệnh cho Phùng-từ-Tài Phải rút hết các đạo quân ở Bắc-kỳ về.

Bấy giờ thống-tướng De Courcy cũng đã sang đến Bắc-kỳ. Trong khi lên đến Hà-nội nhờ có tin mật-báo của ông

Nguyễn-hữu-độ, De Courcy biết rằng công-việc ngang trở ở triều-đình Huế đều do Nguyễn-văn-Tường và Tôn-thất-thuyết chủ-trương, muốn cho cuộc bảo-hộ thành lập một cách hoàn-toàn, tất phải trừ cả hai quan phụ-chính ấy.

Ngày 19 tháng 5, De Courcy đem hơn nghìn quân đi Tầu vào Huế. Khi ấy M. Rheinart đã trở về Pháp M. Champeaux thay làm Khâm-sứ. Được tin thống-tướng bên Pháp mới sang. Triều-đình đã cắt hai viên đại-thần theo quan Khâm-sứ ra tận cửa Thuận đón tiếp.

Ngày 21 tháng 5, De Courcy cùng hơn nghìn quân đến Huế và kéo lên đóng ở phía sau tòa Khâm. Bấy giờ trong thành đã bắn 19 phát thần-công tiếp với 21 phát đại-bác ở Mang-cá chào mừng viên thống-tướng ấy. Chiều hôm ấy De Courcy định vào trong thành yết-kiến vua Hàm-nghi, tức khắc cho đòi Tôn-thất-Thuyết và Nguyễn-văn-Tường phả sang tòa Khâm, bàn về việc đó.

Đường đường một vị phụ-chính, quyền-thế thứ nhất trong triều mà bị gọi như gọi một đứa trẻ-con, người nóng tính và biết tự-trọng như Tôn-thất-Thuyết, chịu sao cho nổi. Quan phụ-chính dữ-dội đó bèn cáo bệnh không đi, giao mặt Nguyễn-văn-Tường và mấy viên đại-thần đi sang tòa Khâm hội-kiến với De Courcy.

Thấy thiếu Tôn-thất-thuyết, De Courcy hỏi. Theo lời Thuyết dặn, Nguyễn-văn-tường đáp là bị đau không sang được. De Courcy nổi giận nói rằng: «nếu đau thì phải khiêng sang». Mấy lần De Courcy cho người dục-dã, Thuyết vẫn không đi, De Courcy cho thầy thuốc Tây sang chữa, Thuyết chối rằng: mình không quen dùng thuốc Tây, xin để ở nhà uống thuốc Nani cho khỏi, rồi sẽ sang sau, nếu có việc cần, đã có Nguyễn-văn-tường và các Đại-thần thay mình bàn định.

De Courcy cũng biết Thuyết thực không đau, nhưng lại chắc rằng: trước cái thái-độ cương-quyết của mình, thế

Ng. t. Sơ, L. T. S.

7



CLICHE HAT NAM

Rút gươm chỉ mặt Nguyễn-v. trường và bảo

Nhà đưng lúc có loạn ông là ... tôi chém !.. !

(Xem các cuốn sau sẽ rõ)

8

Vua Hàm - nghi

nào ngày mai Thuyết cũng phải sang xin lỗi, bèn cùng với Nguyễn-văn-tường và mấy viên đại-thần bàn về nghi-lễ vào triều ra mắt vua Hàm-nghi.

Trước mặt Nguyễn-văn-Tường và các đại-thần, De Courcy bảo hôm sau triều-đình phải ngỏ cửa chính để mình và quân-lính cùng vào.

Nguyễn-văn-Tường và các viên đại-thần sợ rằng như vậy trái với quốc-lễ, xin theo lệ tiếp-dãi sứ lâu khi trước, để De Courcy đi vào cửa chính mà thôi. Còn các quan chức và quân lính Pháp thì đều đi cửa hai bên.

De Courcy nhất định không nghe, bắt phải y như ý mình đã định.

Nguyễn-văn-tường và các đại-thần điều - đình không xong, mới xin cáo-từ về triều bàn với các quan.

Đình-thần đều không bằng lòng để quan chức và quân lính Pháp cùng đi cửa chính với De Courcy, sáng hôm sau những cơ-mặt đại-thần lại phải cử người sang tòa Khâm nói về việc đó.

Thấy không có Tôn-thất-thuyết, De Courcy không tiếp.

Trưa hôm ấy, Từ-dụ-thái-hậu sai đem lễ-vật sang tặng, De Courcy cũng chối không thèm nhận !

Thấy cái cử-chỉ cứng-ngạnh của De Courcy, triều-đình và dân-sĩ đều lấy làm nhục cho nước mình, ai nấy nổi cơn căm-tức, nhất quyết phải đánh một trận, rồi muốn ra sao thì ra.

Tôn-thất-thuyết xưa nay cũng vẫn chủ-chiến. Những bản hiệp-ước ký với nước Pháp, theo ý Tôn-thất-thuyết, chẳng qua là kế hoãn-bình trong một thời, kết-cục tất phải đánh nhau, chớ không thể chịu mãi những điều bó-buộc ấy. Vì cái ý-nghĩ đó, trước đây Thuyết mới dự-bị thiên-đô ra Tân-sở, phòng khi có việc chiến-tranh.

Tân-sở là một vòng thành đắp lên từ năm Qui-mùi, cái năm

Ng. A. Đ. L. S.

cuối cùng của vua Tự-đức. Bấy giờ triều-đình sai Nguyễn văn-tường ra đó đốc-công, gần một vạn người vừa phu vừa thợ, xây đắp đào xẻ, giòng-giã trong hai năm trời mới xong.

Thành ấy ở vào miền núi tỉnh Quảng-trị, cách huyện-ly huyện Cam-lộ ước chừng 15 cây số, chung quanh toài rừng rậm núi dài, cây cối um-thùm, đường-lối khuất-khúc, địa-thể cực-kỳ hiểm-hóc..

Thân thành xây toàn bằng gạch, hình giáng cũng như các vòng thành khác, chu-vi độ 4 nghìn thước, bên ngoài 3 lần lũy tre bao-bọc, bên trong chia ra nhiều khúc có giếng, có chợ, có kho-tàng, có lâu-đài, có Quy-mô, y như một nơi kinh-dô.

Sau khi thành vừa đắp xong, triều-liah đã đưa từ đó 4 con voi trận nuôi trong trại quân, bốn khối đại-bác để bốn góc thành, còn súng ống thuốc đạn thì không biết là bao nhiêu.

Dựng lên thành đó, bản ý triều-đình chỉ định dùng làm một nơi chứa sẵn binh-lính khi-giới, bảo-vệ cho kinh-dô Huế, Nhưng từ khi thua trận Thuận-an, triều-đình cho kinh - thành Huế là chỗ hiểm-nghèo, mới quyết định lấy Tân-sở làm nơi kinh-dô thứ hai. Tôn-thất-Thuyết đã sai vận thêm vàng - bạc, châu-báu, khí giới lương-thực, lên đó nhiều lắm. Tuy vậy, Thuyết vẫn chưa cho là vững, vì nếu có việc chiến-tranh ở Huế, thì cái kinh-dô thứ hai ấy sẽ là cái kinh-dô thứ nhất, bấy nhiêu đồ-vật phòng-chữ chưa đủ cung cho sự cần dùng. Bởi vậy, trong khi được tin De Courcy kéo quân vào Huế, Thuyết cũng lo rằng công việc sắp đặt chưa xong, không biết có thể chống-chọi với họ được không.

Nhưng, Thuyết cũng vẫn dự-bị chiến-tranh.

Từ mấy hôm trước. Thuyết đã hạ lệnh đem những quân lính ở ngoài vào thành, phát cho mỗi người đủ hai, ngày lương, phòng khi có việc, và đã sai phá ngục Trấn-phủ thả tù ra, cấp cho khi-giới, bắt phải xung vào quân đội.

Lúc ấy thấy De courcy càng tỏ ra bộ quyết-liệt, máu hăng xông lên, Thuyết cũng một lòng phẫn-uất như mọi người. « Sự thế đến vậy, không đánh thì nhục cả nước. Thà đánh mà chết, còn hơn sống mà dễ nhục cho nước nhà ».

Ngay trưa hôm ấy, sau khi De Courcy không nhận lễ-vật của Từ-dụ thái-hậu, Thuyết lại ra lệnh đốc-thúc nốt các đạo quân ở ngoài vào hết trong thành.

Quang-cảnh miền sông Hương có vẻ rộn-rịp, trước tòa Khâm, thuyền-bè đi lại luôn-luôn, trước nhà thờ binh-mã kéo qua lũ-lượ.

Thủ-nạ Thuyết hồi ấy vừa kinh-binh, vừa phẫn-nghĩa-dội, ước chừng hơn một vạn người, chiều hôm ấy, lần-lượ vào hết trong thành.

Khi ấy lính Tây ở Huế chỉ có gần ngàn rưỡi người, một toán đóng sau tòa Khâm, một toán đóng ở Mang-cá, một toán đóng ở chỗ sở Lục-lộ bây giờ, và một chiếc pháo thuyền đậu ở dưới sông Bao-vinh.

Đôi mấy toán quân ấy, Thuyết đã tính sẵn phương-lược tiến-công.

Gần tối, Thuyết sai em ruột là Tôn-thất-Liệt, nguyên làm tham-biện sơn-phòng tỉnh Quảng-trị, lĩnh một toán quân đóng ở chỗ trường Quốc-học, để nghe trong thành nổi hiệu thì phải kéo đến đánh phá tòa Khâm, và sai mấy viên quan võ đem một toán quân với mấy

Ng. T. Đ. L. C. S.

khẩu thần-công, phục sẵn ở cầu Thanh-long, hễ thấy người Tây đi qua thì phải trở lên mà chém cho hết. Thuyết định, chính mình và Trưởng-vệ Phấn-nghĩa là Trần-xuân-Soạn đem cả đại-quân đánh thẳng vào đồn Mang-cá, bao nhiêu tù-đồ ở lao Trấn-phủ được tha, đều phải xung vào đội quân Hỏa-hồ, chuyên việc đốt phá các nơi.

Sếp-đặt xong, Thuyết vào bẩm với cha là Tôn-Thất-Định những việc mà mình định làm đêm hôm nay. Ông già này cũng khen việc Thuyết sẽ làm là phải. Thuyết bèn thay vua Hàm-Nghi, làm lễ cáo-tể trời đất tôn - miếu, rồi đi ra các trại dò xét tình-hình quân lính.

Lúc ấy vì thấy De Courcy khinh-miệt triều-dinh, tướng-sỹ đều nổi lòng công-phẫn, thề rằng một chết cho rồi, cho nên tới khi được lệnh tiến-công, ai nấy đều lấy làm há, chỉ mong cho chóng đến giờ khởi sự.

De Courcy vẫn không hay biết chi hết, vì vẫn tin rằng người Nam không còn can-đảm mà cự-cậy nữa. dù mình khinh-dể đến bực nào họ cũng phải chịu.

Chiều ấy, de Courcy thiết-tiệc ở tòa Khâm, mời hết các viên-chức Tây đến dự.

Vào khoảng 7 giờ, trước tòa Khâm, ánh đèn sáng rực, từ trong sân đến bờ sông Hương, bàn ghế kê từng giầy dài. Trên tiệc kẻ cười người nói, chủ khách dập-dìu, quang-cảnh rất vui-vẻ. Hơi men đã bốc, De Courcy lại càng đặc-chí. Chắc rằng chỉ trong nay mai sẽ bắt sống được Tôn-thất-Thuyết. Vì ở Tourane có một chiến-thuyền, ở Đồng-bới có một chiến-thuyền. Lối đi của Thuyết mình đã chặn hết cả rồi, Thuyết không thể sống đặng nào được. Hễ mà bắt được tay quyền-thần ấy

tức là cuộc bảo-hộ nước Nam xong rồi.

Bởi nghĩ vậy, De Courcy cứ việc chề-chén ung-dung, không để ý gì đến người An-Nam.

Thấy thế, giám-mục Kim-luông là Paspas khuyên De Courcy hãy nên đề-phòng, sợ rằng quân Nam nổi biển, vì mấy bữa nay, viên cố-đạo ấy trông thấy quân mã qua góc nhà thờ nhiều lắm, đoán rằng Nam-quan ắt có dự-bị chiến-tranh.

Cười nhạt, De Courcy trả lời :

— Tôi đã có đủ quân-lính ở đây, chúng nó muốn đánh, chúng nó sẽ được đánh.

Rồi De Courcy lại cứ ăn uống như thường.

Giữa lúc ấy, dưới lòng sông Hương, thuyền bè đi như mắc cửi.

Quân Tôn-Thất-Thuyết tải khí-giới sang sông.

Bấy giờ một viên quan hai trông thấy, đã vào báo ngay với De Courcy, nhưng ông Trương-Phi Tây-dương đó cho là báo nhầm, quá! viên quan hai phải thôi, nếu còn nói nữa thì sẽ phạt tù tám ngày!

Dưới cái oai của ông tướng nóng-nảy ấy, quân-gi^a còn giám nói gì, mặc kệ những thuyền-bè kia cứ việc mà đi.

Nhờ vậy, một nghìn rưởi quân của Tôn-thất-Liệt đi lọt hết cả. Lại nhân trời tối, quân Tôn-thất-Liệt đem được mấy khẩu thần-cò ng đặt ở phía sau tòa-Khâm, cách trại lính Tây độ gần trăm thước.

Gần hết canh hai, đội-ngũ sắp-dặt đã yên, Tôn-thất-Liệt mấy lần toan đốc quân xông vào tòa-Khâm chém giết, nhưng vì trong sân ánh đèn sáng quá, khó mà vào lọt, vả lại, chưa thấy trong thành nổi hiệu, cho nên đành phải nín im.

Đội mãi đến đầu canh ba, trong thành vẫn không có hiệu. Thì ra Tôn-thất-Thuyết còn đương sai người bói giờ khởi-sự, mấy lượt reo quẻ, vẫn không chọn được giờ tốt, cho nên cứ lẳng-dăng mãi !....

Cuối canh ba, khoảng đầu giờ Sửu ở tòa Khâm, những người ăn tiệc đã lẻ-tẻ ra về, bỗng thấy trong thành súng nổ đùng-đùng. Tôn-thất-Liệt hoả - tốc đốc quân áp vào mấy trại lính Tây ở sau tòa Khâm. Đi đầu nhất là đội Hỏa-hồ, những tù-đồ của lao Trấn-phủ được dịp lập công chuộc tội, họ đều liều chết xông vào, phá cửa, chém lính canh, phóng hỏa đốt các kho trại.

Lính Tây vì không phòng-bị, không kịp chống-cự, ai nấy luống-cuống tìm đường chạy-chốn. Một lát, trong trại thấy nổi hiệu kèn, bao nhiêu lính Tây đều chạy vào trại đóng chặt các cửa, rồi nấp trong cửa sổ bắn ra.

Đồng thời ở đồn Mang-cá cũng bị quân của Trần-xuân. Soạn đồ ra đốt phá. Lính Tây ở đó hãy còn đương ngủ, hoảng-hốt trở giấc, đã thấy quân Nam hò reo âm-âm, quan năm Pernot lập tức hạ lệnh đóng chặt cửa đồn dùng những bao bột mà chẹn, rồi cơ nào đội ấy chia ra từng toán. Ăn-ngữ các nơi quanh đồn.

Bấy giờ đương tiết mùa hè, ban ngày nắng dữ, những nơi trại binh lợp tranh, hết thấy khô-nỏ, lửa bén rất mau. Chỉ trong chốc-lát, từ Mang-cá đến tòa Khâm, ngọn lửa bốc lên đùng đùng, trên trời, dưới sông thành ra một bầu đỏ ối..!

Gần hết giờ Sửu, lửa vẫn cháy đỏ, súng vẫn nổ dữ, tiếng người vẫn la hét rầm-rĩ.

Về mặt tòa Khâm, ngàn rưởi quân của Tôn-thất-liệt kéo đến, họ đều háng-hái muốn xông vào trại lính Tây, nhưng mà súng của lính Tây ở các cửa sổ bắn ra riết quá, không sao vào được.

Đương lúc khó tính, bỗng thấy đoànn-đoanh mấy tiếng dữ-dội, các súng thần-công ở Hoàng-thành nhất-tề bắn ra, nhờ có ánh lửa chiếu sáng, đạn bắn đều nhắm, một viên là m thủng mái nhà tòa Khâm, mấy viên nữa phá tan cửa sổ và tường vách của trại lính. Bảy giờ lịch Tây không giám nắp ở cửa sổ, họ đều tìm chỗ kín-dáo mà ẩn.

Quân ta lại định đồ vào, nhưng vì giầy nhà quanh trại lính Tây bị quân hỏa-hồ thiêu-dốt vừa rồi, lúc ấy ngọn lửa kéo liền với nhau, thành ra một bức thành bằng lửa, che chở cho trại lính kia, quân ta không thể vượt được, đành phải đứng coi lửa cháy, thỉnh thoảng bắn một vài phát.

Về mặt Mang-cá, vì có quan năm Pernot đốc chiến, súng của lính Tây bắn ra nhiều quá, quân ta không thể tới gần. Trong chốc lát, lính Tây ở đấy đã dập tắt được mấy cái nhà bị đốt, cứu được những kho lương-thực trong trại.

Bảy giờ những súng thần-công ở Hoàng-thành, ở góc cửa Hậu gần Mang-cá, đồng-thời bắn ra.

Những đạn ở phía cửa Hậu đưa tới, đánh đổ được một cái nhà, giết chết mấy người lính Tây, phá tan được một chiếc xe chở đại-bác, còn đạn ở mặt Hoàng-thành bắn sang, thấy đều vượt qua Mang-cá rồi rơi xuống đồng, xuống ruộng.

Cuối giờ Sửu, trong trại lính Tây, súng nổ càng giữ. Pháo-thuyền ở sông Bao-vinh, cũng chia trái-phá bắn lên, tiếng nổ nghe như long trời lở đất, dưới trận lửa đạn, lâu-dài, nhà-cửa sụt đổ ầm ầm!

Dân-cư quanh thành hầu via chẳng còn, nhà nào nhà ấy bảo nhau chạy trốn, Gầm cầu, Gầm cống, trong Tỉnh-tâm, sau nền Xã-tắc, đều có những người ẩn-nấp. Trong thành ngoài thành, tiếng kêu, tiếng khóc như di!

Ng. t. 70, S. 7. S

15

Gần sáng, ở mặt Mang-cá quân ta hết đạn, không đủ sức giữ vững thế trận, Linh Tây chia làm ba toán thừa thế tràn ra, vừa đi họ vừa đốt những dinh trại cửa-nhà ở hai bên đường.

Sáng rõ, một toán linh Tây kéo đến góc cửa Thượng-từ, bắn vào trong thành rào rào.

Giờ ấy, ở mặt tòa Khâm ngọn lửa đã tàn, toán quân Cheroutre có Lacroix, Heitschell chỉ-huy, đã bắn tan đạo quân của Tôn-thất-liệt, kéo thẳng đến cầu Thanh-long, chực tiến vào thành.

Bỗng thấy đầu cầu có súng thần-công chẹn ngang, rồi một đội Nam quân đổ ra chém giết. Thì ra quân của mấy viên quan võ, theo lệnh Tôn-thất-thuyết phục sẵn ở đó đón giết những khách ở bên Mang-cá sang bên tòa Khâm dự tiệc. Nhưng khi tan tiệc, mấy người Tây ấy xuống dò qua ngõ Đông-ba, theo đường phía sau Mang-cá mà về, chứ không đi đến lối này. Vì vậy, toán quân này vẫn phải chờ đợi. Bấy giờ thấy có linh Tây lên cầu, tức thì mấy viên võ-quan đốc quân xông ra. Sau một trận huyết-chiến kịch-liệt. Lacroix bị chết tại trận, Heitschell vì nổ một hòm thuốc súng, bị cháy ở đầu cầu, linh Tây chết hại cũng nhiều. Nhưng họ vẫn lặn xả vào đánh. Mờ sáng, quân ta thua chạy, toán quân Cheroutre cướp được cầu Thanh-long, đi thẳng trở lên Hoàng-thành. (Còn nữa rất hay)

Cuốn 7 sẽ có :

Hình ông Nguyễn-văn-tường, trời thu ở cửa thành Huế, lăng vua Minh-mạnh v.v. và tranh vẽ đẹp.

In, bán tại nhà in Nhật-nam cùng khắp các tỉnh.

000 VUA 000

HAM - NGHI

với việc kinh-thành thất-thủ



hình vua Hàm-nghi mặc triều-phục

trích trong bộ :

« NHỮNG TRẬN ĐỔ MÁU HỒI NGƯỜI
PHÁP SANG TA ĐẾN NGÀY NAY »
in riêng 2000 cuốn, đều do :

Nhật - Nam Thư - Quán

102 Hàng Gai Hà-nội, xuất-b. giữ bản-quyền

(1935 TRỌN CHUYỆN 0p20)

Hai toán quân nữa ở mạn Mang-cá kéo lên, cũng đã đi tới ngoài thành. Một toán qua cửa An-hòa, vào cửa Hòa-bình, lần-lượt đánh phá hết nhà này đến nhà kia. Một toán nữa thì qua Tầng-thư, đến Tĩnh-tâm, nổ một sạp súng vào đám đông người, bao nhiêu người mình nấp-nấu, ở đó đều bị chết cả. Tôn-thất-thuyết vừa tiếp được tin bại-trận, đã thấy hai toán lính ấy kéo đến.

Biết cơ nguy, Thuyết sai quân phục hai bên đường, mình cùng thủ-hạ vừa bắn vừa lui, còn bọn quân phục chờ cho lính Tây đi qua, xông ra mà đánh. Đạn bay như mưa, người trong các bụi nhầy ra đâm chém rối-rít. Toán lính Tây ấy chỉ có 7, 8 chục người, bị thương hơn 2 chục người, Thiếu-úy Pellicot bị một đạn bắn xuyên qua bụng. Nhưng họ vẫn cứ hùng-dũng mà đi? — Đáng phục thay!

Khoảng giữa giờ dần, toán quân này tới cửa Hiền-nhân, Tôn-thất-thuyết hạ lệnh, toàn quân liều chết chống-cự.

Trống thúc, chiêng khua, tiếng người hò-hét vang trời, quân ta nấp trong gian nhà gần đó, dùng toàn giáo-mác tì ra chém giết. Lính Tây vì không phòng-bị tán-loạn chạy chốn.

Một tiếng hô lớn, Đại-tá Melzinger truyền lính phải dùng luỡi-lê chống với quân ta.

Sau một cuộc đâm chém lộn-bậy, quân ta vừa vì yếu sức, vừa vì khí-giới không tốt, không thể địch với quân Pháp, chết hại rất nhiều, những kẻ sống sót liệu thể tìm đường chạy chốn.

Lính Tây cũng đã mệt nhoài, năm lần dùng trước Hiền-nhân. Một lát, toán lính Tây khác kéo đến. Hai toán bên hợp làm một, ra sức chém phá cửa thành và chực trèo lên mặt thành. Nhưng mà Hoàng-thành vừa cao, vừa giầy, cửa thành cái bằng then sắt, không thể phá được.

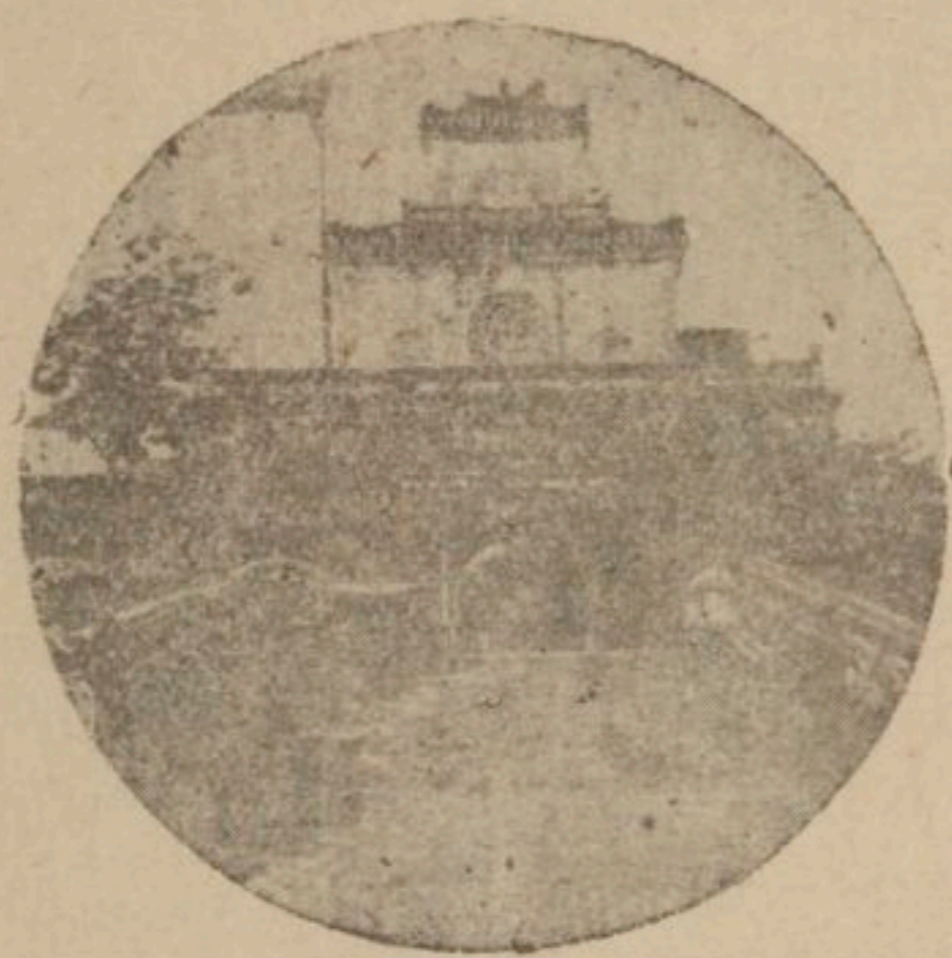
Hai toán lính-Tây ấy mới đi theo một con đường hẻm, tìm lối ra Ngọ-môn. Rồi họ tranh nhau trèo lên cột-cờ, giật lá cờ vàng của ta vứt đi, can mấy miếng vải xanh, đỏ, trắng làm một lá cờ Tam-tài treo lên.

Bấy giờ các toán lính Tây cũng đều lục-tục đồ đến, lần-lượt kéo vào trong thành.

Trong lúc quân ta bắt đầu khai-chiến với quân Pháp, vua Hàm-Nghi ở trong cung, nghe tiếng súng nổ, cho hỏi súng gì. Tôn-thất-Thuyết đáp là đánh nhau với Tây, vì quân Tây vô-cố đương đêm kéo vào trong thành, cho nên phải bắn.

Dần-dần, súng càng nổ dữ, vua càng nóng ruột, gần sáng, ngài mới sai người hỏi xem thắng-bại thế nào. Lúc ấy, Tôn-thất-Thuyết cũng tưởng quân mình đại-thắng, Tây ở tòa Khâm và Mang-cá đều chết hết cả, ông ta đã sai quân Hỏa-hổ đi khắp trong thành báo tin thắng trận, cho nên khi thấy vua hỏi thì Thuyết trả lời.

— Quân Tây đại-bại. Bao nhiêu Tây rồi sẽ giết



Kiến thành Huế mờ-mịt trong đám sương thu.

vua hàm-nghi

hết, chỉ tha cho một người sống sót, để họ kể chuyện cho bọn họ nghe.

Vua cũng hơi yên dạ.

Trời vừa sáng rõ. Bỗng thấy người của Nguyễn-văn-Tường hốt-hoảng vào lầu Từ-dụ-thái-Hậu :

Quân Tây đã chiếm gần hết Kinh-thành, quân Tôn-thất-thuyết khó mà chống được. Xin rước xa-giá hãy tạm lánh ra Khiêm-lăng (1)

Từ-dụ-thái-hậu đương ăn bữa sớm, thấy lâu như vậy sợ hãi hết vía, vội bỏ cái mâm « chén ngọc đĩa vàng » lom khom đứng giậy, dục vua Hàm-nghi và hai bà Ngọc-phi' Trang - ý bước lên xa-giá. Trước khi từ-biệt cung vàng, điện ngọc, mẹ con bà cháu, nước mắt như mưa !

Tới cửa Quảng-đức, gặp một đội quân có đủ súng ống khí-giới và Nguyễn-văn-Tường đợi sẵn ở đó. Bấy giờ bao nhiêu hoàng-tử, vương-tôn, ngự-phi, công-chúa cùng vợ con các viên đại-thần cũng đã thu-vét vàng-bạc châu - báu chạy đến nơi đó cả rồi. Nguyễn-Văn-Tường đốc toán quân ấy hộ-vệ xa-giá mẹ theo tả-ngạn sông Hương, qua cầu Bạch-hồ, sang làng Kim-luông rồi lên Thiên-mụ.

Cái cảnh tôn-nghiêm oai-vệ của hoàng-gia, lúc ấy đã hóa ra cảnh hỗn-hào và thê-thảm.

Chung quanh xa-giá, già, trẻ, trai, gái, xú m-xit từng đoàn, tiếng kêu, tiếng khóc, tiếng vấp-véo gọi nhau, ồn-ào như một đám vỡ chợ .

Những ông hoàng, những bà chúa, những hầu non, con quí của mấy nhà quyền-thế, giàu-sang, từ thuở để ra chỉ ở cung kín, lầu cao, gót chân chưa từng đặt tới mặt đất, khi ấy thỉnh-linh phải chea-chúc trong đám đông người, thất-liền trên quăng đường gập-gềnh khắp khóm, ai nẩy ngã sấp ngã ngửa, lộn nhào như hổ củi giữa đường !

1). Lăng Vua Tự-Đức

Chinh-mông-vương (1) vợ-vết được ít vàng bạc giắt vào trong lưng, cưỡi con ngựa hồng, đi theo xa-giá, ngựa sóc, giải lưng lỏng, vàng bạc rơi không kịp nhặt. Bà Thái-phi, vợ cả Kiên-thái-vương, hai mắt mù đặc, nhờ một đứa thi-

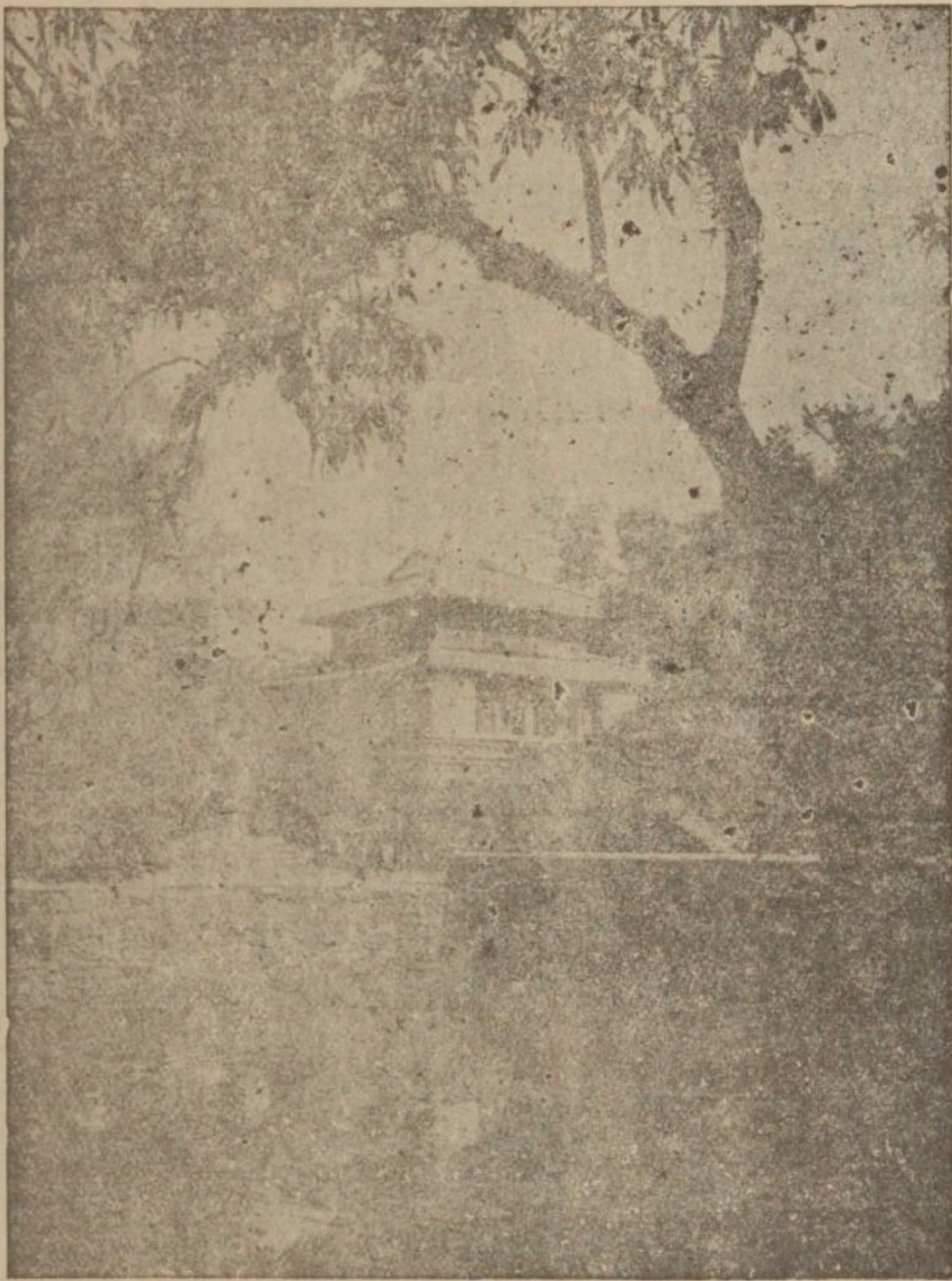


Photo Hương-Kỳ Lăng vua Minh-mệnh **Cliché Nhật nam**

1— Về sau được làm Vua, đặt niên-hiệu là Đồng-Khánh

tỳ nắm tay giắt di, trên tay vẫn khu-khu ôm cái hộp nhỏ, ở trong có ít châu-ngọc, vô phúc lạc vào trong đám dân-gian, cái hộp trong tay bị kẻ bắt-lương giắt mất. Các cô tiểu-thư, các mợ công-tử, quen thói rụt-rè, nũng-nịu, suốt năm ăn dung ngồi rồi, sức-lực yếu như con sên, đi không được, bước không được, lẻo-đẻo lê-liết cùng đường, lúc ấy chỉ làm mỗi «hiếp dân» cho những phường vô-lại.

Mặt trời lên đỉnh đầu, xa-giá mới đến Thiên-mụ.

Trong khi Từ-dụ thái-hậu và vua Hàm-nghi ở trong cung ra, Tôn-thất-thuyết còn đương đốc quân chống với quân Pháp ở cửa Hiền-nhân. Trận ấy bị thua, Thuyết bèn bỏ cửa Hiền-nhân, lật-dật vào cung, hỏi đến vua và Thái-hậu, đều đã chạy thốn cả rồi. Lập tức Thuyết và Trần-xuân-soạn đốc một toán quân phi ngựa chạy theo. Hai con Thuyết là Tôn-thất-đạm và Tôn-thất-thiệp cũng đi theo cả. Tới Thiên-mụ vừa kịp xa-giá, Thuyết khuyên vua và Thái-hậu đứng lên Khiêm-lăng, chạy luôn lên nẻo Trường-thi, vì Khiêm-lăng gần với kinh-thành, sợ chẳng bao lâu, quân tây sẽ đuổi đến, ở đó chắc không yên được. Rồi Thuyết sai Trần-xuân-soạn đem quân đi trước, Thuyết cùng các con dẫn quân đi kèm hai bên và phía sau.

Gần tối, xa-giá mới tới La-chữ, làng sở-tại của Trường-thi. Vừa thức suốt đêm không ngủ, vừa chạy lật-quật suốt ngày, vua, quan, quân-linh... ai nấy mỗi-một khổ-sở ! đêm ấy phải ngủ tại đó.

Từ lúc xa-giá chạy ra khỏi thành, cách độ vài giờ, quân Tây cũng kéo vào cả trong thành. Bấy giờ họ mới đư^a nhau lũng các cung-điện bỏ không, thu-vét tiền-bạc của-cái. Vàng thoi và bạc, hoặc bị đánh rơi, hoặc vì bỏ sót, mà quân Pháp lấy được trong lúc đó, tính ra đáng giá tiền một triệu quan tiền Tây.

Trong thành khi đó, quân lính sống sót của ta đều đã chạy chốn hết cả. Hoàng-thành hầu như một chỗ bỏ không, cảnh-tượng cực-kỳ thê-thảm.

Mấy giấy lâu-dài đồ-sộ, bị lửa thuốc súng thiêu đốt, sụt đổ lỏng-chồng, lửa vẫn cháy, khói vẫn theo gió tỏa ra mịt-mù.

Dưới những túp nhà tranh tan-nát vì đạn trái phá, tiếng người vẫn rên khừ-khừ. Những kẻ cụt chân, cụt tay, gãy xương, lòi ruột, muốn chạy mà không chạy được, đành phải rằm trong vũng máu, chực giờ tắt nghỉ.

Cạnh các bãi do-than tanh-bánh, luôn luôn thấy những thây người bị thiêu, da-thịt xém-đen, có kẻ vẫn chưa thật chết, còn quằn-quại rạch bên đống lửa.

Trong các nhà, trên các con đường, dưới những hồ sen, ao cá, đầu đầu cũng có người chết. Nhất là quãng từ Tầng-thư đến Tĩnh-tâm, xác người chồng-chất lên nhau từng đống.

Chung-quanh tòa Khâm, trước sau Mang-cá, trên cầu Thanh-long, và những nơi đã xảy ra cuộc sung-dột của quân Ta và lính Tây, xác chết cũng nằm như rạ.

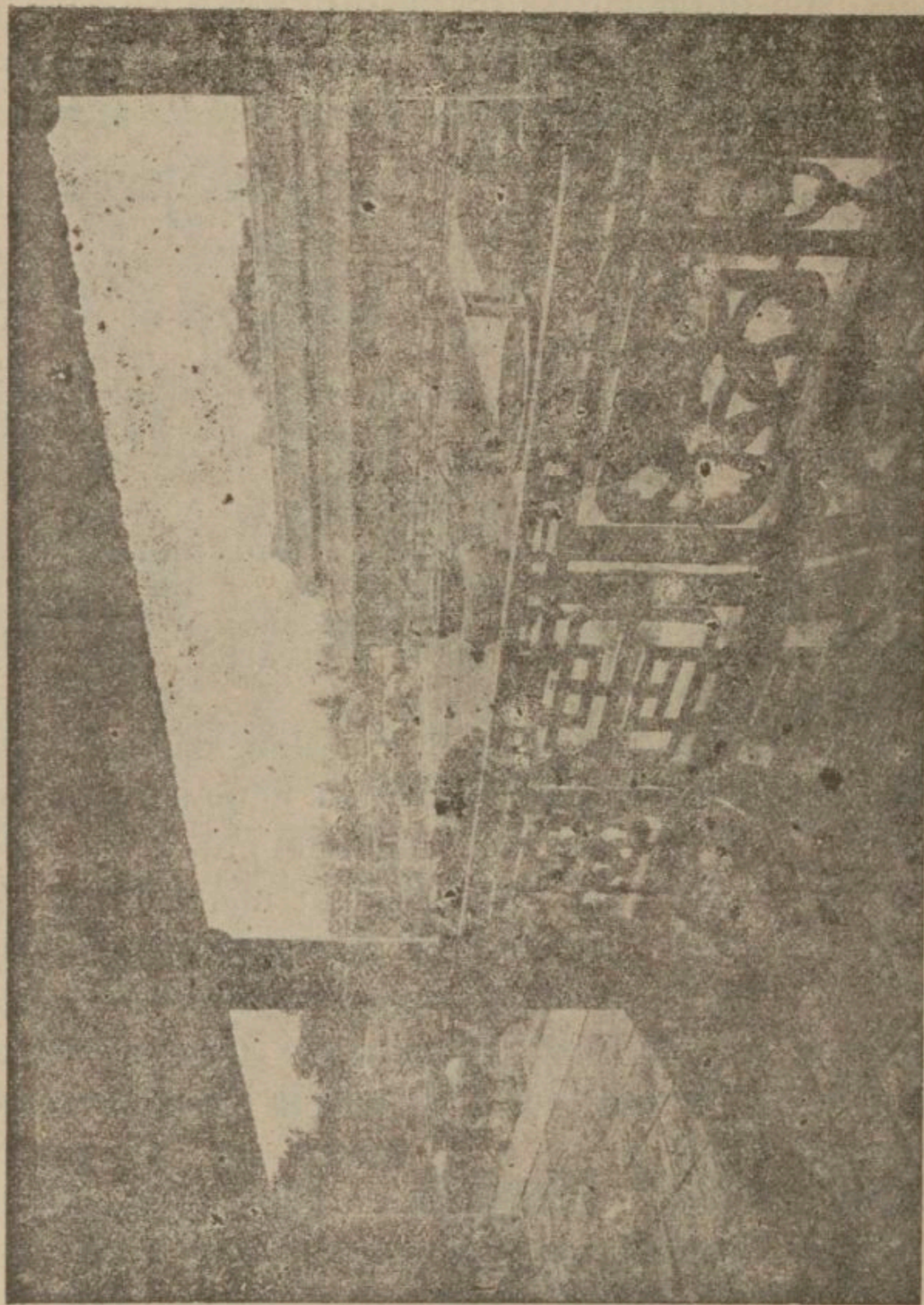
Lính Tây vẫn xông-xáo lung khắp các nhà, các điện, các dinh-trại, để tìm quân ta tiếng súng đi-đet suốt ngày.

Hôm sau, trời nắng trang-trang, những đống thây-xác không ai vùi, dầu-dãi dưới ánh mặt trời dữ-dội, dần-dần thối-nát, nâu-nà, những mùi hôi-hám bốc lên ngạt cả trong thành ngoài thành.

Trong một trận đó, bên ta vừa dân vừa lính, chết hại độ vài nghìn người. Bên Tây chỉ có 23 người chết và độ hơn 80 người bị thương.

Cách đó hai tháng, có lẽ vì sự cảm-nhiễm uế-khí « người chết » trong trận này, kinh thành bỗng phát bệnh dịch-tả rất ghê-gớm. Riêng trong trại lính Tây, chết đến hơn bảy

Đền Đức Vua Gia-Long



Photo, Floriety - Cliché Nhật - nam

trăm người. Té ra sức mấy con vi-trùng, mạnh hơn sức bao nhiêu thần-công và hơn một vạn quân của Tôn-thất-thuyết!

VI. Từ Trường-thị tới Tân-Sở

Cái đám lớn bồng-bé, trẻ giắt già vừa đàn-bà, vừa đàn-ông, tất cả hơn một ngàn người, vì trong có vua Hàm-nghi và các ông Hoàng, bà Chúa, theo ngựa Tôn-thất-thuyết, bỏ kinh-thành chạy ra Trường-thị hôm ấy, người ta gọi là đạo-ngự, Trong ngày 23, đạo-ngự tới Trường-thị trời vừa tối. Vừa mệt, vừa đói, mọi người toan ngủ lại đó. Nhưng mới nghĩ được một lúc, thì Tôn-thất-Thuyết lại giục phải đi ngay. Vì rằng Trường-thị chỉ cách Kinh-thành có 10 cây số, sợ rằng quân Pháp sẽ đuổi tới nơi.

Đi một quãng nữa, ai nấy mệt nhoài, không thể nhắc chân bước được. Bấy giờ Tôn-thất-thuyết mới chịu để cho đạo-ngự vào ngủ tại nhà một người bá-hộ ở cạnh đường. Nhờ có dân-làng cung - đốn, đêm ấy vua, chúa, quan, quân cũng không đến nỗi phải nhịn đói.

Sang ngày 24 trời còn mờ-mờ, Tôn-thất-thuyết đã dục vua và Thái-hậu lên đường.

Trên con đường nằm dài trong bãi cát trắng, ánh nắng chói, xuống như lửa, hơn một ngàn người vừa nức, vừa mệt, nhếch-nháp đi như kiến bò, gần tối mới đến Quảng-trị.

Quần-phủ Quảng-trị là Trương-quang-dẫn, được tin đạo-ngự đã tới, vội đem quân-sĩ ra rước xa-giá Vua và Thái-hậu vào nghỉ trong hành-cung, rồi chia quân đóng bốn góc thành canh giữ.

Hôm sau nữa, các quan họp nhau định vào hành-cung triều-kiến Thái-hậu và Vua, tìm mãi không thấy Nguyễn-văn-Tường, lúc ấy Tôn-thất-thuyết mới biết Tường đã chốn.

Thì ra sáng ngày 23, trong khi đem quân Xa-giá ra tới Kim-luông, Tường đã lẻng ngầm vào trong nhà thờ, nhờ viên giám-mục Caspar đưa mình ra thú. Bởi vì lúc ấy Tường tự nghĩ rằng: Quyền-thế trong triều, chỉ có mình và Tôn-thất-thuyết. Nay Thuyết đã gây ra sự chiến-tranh, chắc không bao giờ lại giữ được địa-vị cũ. Nếu mình theo Thuyết mà đi với vua, thì rồi đây chưa biết siêu-dạt đến đâu, sống chết thế nào. Bất-nhược quay lại mà ra thú tội với người Pháp, mình đã có công bảo Nguyễn-hữu-Độ tố-giác việc Tôn-thất-thuyết lập mưu « đánh Tây » với De Courcy, chắc De Courcy cũng không ghét mình. Nếu họ nghĩ cái công đó mà để cho mình lập lại triều-đình, thì Tôn-thất-thuyết đi rồi, chắc không còn ai át được mình nữa.

Bởi Tường nghĩ vậy, cho nên sau khi yết-hiến Caspar, Tường lại trở ra xin Thái-hậu trở lại. Nhưng Tường vừa nói xong, thì bị Hồ-hiền rút gươm ra dọa, bảo Tường phải thôi. Nếu không thì sẽ bị chém lập tức. Tường không dám nói nữa, lảng đi chỗ khác, rồi lại quay về Kim-luông.

Sau khi đã thiết Tường ăn bữa cơm sáng, giám-mục Caspar liền sai người đưa thư sang De Courcy, nói việc Tường xin đầu hàng.

Vì cuộc chiến-tranh hãì còn bối rối, đến chiều, De Courcy, mới trả lời cho Caspar, nhận việc đầu-thú của Tường, và mời Tường sang ngay tòa Khâm nói chuyện.

Trước mặt De Courcy, Tường một niềm đồ việc tập-công hôm đó là tại Tôn-thất-thuyết, chính mình không dự chi hết.

Lập tức De Courcy đưa Tường ra Thương-bạc-viện, giao cho một viên quan ba và một toán lính Tây canh

giữ. Hạn trong hai tháng, phải thu-xếp cho yên trong nước. Theo lệnh De Courcy :

Tướng phải tính việc lập ngay Chính-phủ lâm thời.

Bấy giờ quân ta những người có chút nghĩa-khi đều đi theo vua Hàm-nghi, những người nhút-nhát cũng đều ẩn-nấp một nơi, chưa dám thò ra, vì rằng chưa biết tình-ý người Pháp thế nào.

Nghĩ đi, nghĩ lại, có Thọ-xuân là người Hoàng-tộc và có danh-vọng hơn cả, có thể tôn lên làm người đứng đầu Chính-phủ tạm, nhưng không biết vị đức ông ấy ở đâu. Hỏi mãi mới biết chỗ ở của Thọ-xuân-vương, Nguyễn-văn-Tường, liền bàn với De-courcy, mời ngài ra coi việc nước.

Đức ông Thọ-xuân hồi ấy đã 80 tuổi, nhưng vẫn còn mạnh, từ sáng ngày 23, thấy quân Pháp kéo vào Hoàng-thành, ngài đã chôn luôn về một thôn-quê gần đó. Lúc ấy tiếp thư của Nguyễn-văn-tường, ngài bèn lên ngay tòa Khâm, Hội - iương với quan Khâm-sứ De-Champaux, rồi xin vào thăm Hoàng-thành.

Sau khi đã chứng-kiến cuộc bề, dâu của cung-dình, Tôn-miếu, vị thân-vương ấy bồi-hồi trở ra. Tới cửa Hiền-nhân, một tụi lính Tây canh gác ở đó, thấy đầy-tớ ngài đem những gói tráp, binh-phóng đi theo, tưởng là những của lấy trộm ở trong cung ra, họ đều tịch-thâu mất cả.

Sau đó, ngài đem việc ấy nói với quan Khâm-sứ De-Champaux, thì lại lấy lại đủ hết.

Người ta nói rằng: hồi ấy De Courcy cũng muốn lấy hẳn Trung-Bắc-Kỳ làm xứ thuộc-dịa như Nam-Kỳ, chứ không đặt vua An-nam nữa. Nhưng làm vậy, e rằng trái điều-ước Thiên-Tân mà người Pháp ký với người Tàu. Bởi vậy, De Courcy mới lập Thọ-Xuân làm giám-

quốc, quyền chủ các việc tế-tự lễ-bái của nhà vua, và giao quan Khâm-sứ De Champaux cầm quyền binh-bộ thượng-thư để triệt binh-quyền của ta, rồi một mặt viết thư ra Bắc, gọi quan Kinh-lược-sứ là Nguyễn-hữu-Độ và quan tổng-dốc Nam-định là Trần-dình-Bình về Kinh bàn định mọi việc; một mặt dục Nguyễn-văn-Tường lại viết thư đưa lên Quảng-trị mời vua và Tam-cung về Kinh cho yên lòng người.

Khi ấy vua Hàm-Nghi và Tam-cung là Từ-dụ Thái-hoàng Thái-hậu, (1) Hoàng-thái-hậu (2) hoàng-thái-phi (3) bị quân-lính của Tôn-thất-Thuyết canh giữ ngặt lắm, thư của Nguyễn-văn-tường gửi lên, đều bị Thuyết đem đi hết cả.

Qua ngày 27, thấy nói có tàu chiến của người Pháp sắp-sửa đến nơi, Thuyết xin đề Tam-cung và Chính-mông-vương, ở lại Quảng-trị mà xin rước vua chạy lên Tân-sở.

Trước khi lên đường, vua Hàm-nghi có vào bái-biệt ba bà. Bà cháu trông nhau, ai nấy nước mắt dàn-dụa, khóc nức, khóc nở! Nhưng mà dưới lưỡi gươm dữ-dội của Tôn-thất-thuyết, thế-lực Vua và các Thái-hậu có ra gì. Nó không đủ mà giữ cho một đoàn cốt-nhục ấy được cùng nhau sum-họp.

Gạt lệ, lên kiệu, vua Hàm-nghi theo lệnh Tôn-thất-thuyết mà đi, nhưng cũng không biết mình sẽ đi đâu. Các quan ở kinh theo vua tới đó, bấy giờ lại phải theo đi tất cả.

Vua đi được độ một giờ, thì bọn Nội-giám nhiều người lộn lại, nói rằng Tôn-thất-thuyết không cho đi nữa.

Qua ngày 28, Tam cung mới nhận được thư của

1) Mẹ vua Tự-đức,

2) Vợ cả vua Tự-đức.

3) Vợ thứ Vua Tự-đức

Nguyễn-văn-tường, trong thư đại-ý nói rằng : « công việc ở Huế thu-xếp đã xong, xin rước xa-giá trở lại. . . »

Trước kia Tam-cung cũng muốn trở lại, nhưng vì Tôn-thất-thuyết không nghe, cho nên phải thôi. Lúc ấy thấy Nguyễn-văn-tường mời về, Tam-cung bèn truyền chỉ cho Trương-quang-Đản sai người theo Vua, và đón vua về.

Nhưng mà tìm mãi không thấy Vua đâu, chỉ thấy thư của Tôn-thất-thuyết gửi về, xin Tam-cung đừng tin lời Nguyễn-văn-tường, vì Tường là người điên-dảo, không thể tin được.

Tam-cung và các quan ở đó, ai nấy ý-kiến phân-vân, không biết nên về hay nên ở.

Tới ngày 30, lại có sớ của Nguyễn-văn-Tường lên dục, Từ-dụ thái-hậu bèn quyết về Kinh. Hoàng-thái-hậu và Hoàng-thái-phi cũng xin vâng lời.

Sáng ngày 4 tháng 6, xa-giá Tam-cung và Chính-mông vương từ-biệt tỉnh Quảng-trị, Từ-dụ Thái-hậu bắt Trương-quang-dẫn phải đem đại-quân hộ-tống.

Qua ngày mồng 5, xa-giá tới Khiêm-lăng, liền đóng lại đó. Luôn bữa ấy, Nguyễn-văn-Tường sai người dựng sớ thỉnh-an và kể rõ đầu-đuôi các việc.

Trong lúc này, Tôn-thất-thuyết cũng đã đưa đạo-ngự đến Tân-sở rồi. Tất cả đạo quân theo Thuyết đi hộ-giá, còn độ 5, 6 trăm người, Trần-xuân-soạn và hai con Thuyết là Tôn-thất-đạm và Tôn-thất-Thiệp cũng đều đi theo.

Vì cung-điện trong thành Tân-sở, không được rộng-rãi, trang-hoàng, và cũng không muốn cho nhiều người biết chỗ Vua ở, Thuyết mới xin Vua ngự tạm trong một nhà giàu ở làng Bãng-sơn, ngoài thành, để một đội quân ở đó

canh gác, còn bạc nhiều lính-tráng voi-ngựa, súng-ống Thuyết cho đóng cả trong thành.

Trong khi ra tới Quảng-trị, Tôn-thất-thuyết đã sai người thảo nhiều chỉ-dụ làm ra lời vua Hàm-nghi đưa khắp các tỉnh Trung, Bắc, khuyên bọn Văn-thân mộ quân Cần-vương.

Đối với Văn-thân, các việc Kinh-dò thất-thủ, vua phải chạy trốn là việc đại biến của nước. Gặp những lúc ấy sĩ phu không quản sống-thác, phải hết lòng trung-nghĩa mà báo đáp ơn vua, vì vậy, sau khi tiếp được chỉ-dụ, quan-lại các tỉnh Trung, Bắc tập-nập kéo cờ mộ binh.

Sơn-phòng-sứ là Trần-văn-dự lập ra Nghĩa-hội ở Quảng-nam, thân-bào trong tỉnh dự-hội rất đông.

Rồi đến mấy tỉnh Phú-an, Bình-định và Bình-thuận cũng đều theo đó mà nổi lên.

Về mặt Quảng-trị, có mấy ông Trương đình-cối, Nguyễn-tự như.

Ở miền Quảng-bình thì có quan nguyên-tri-phủ, Nguyễn-phạm-tuân.

Ở tỉnh Hà-tĩnh thì có ấm-sinh Lê-Vinh, con trai quan nguyên-bổ-chánh Lê-kiên.

Tiền-sĩ Nguyễn-xuân-ôn và Sơn-phòng-sứ Lê-đoàn-nhạ, nổi lên ở Nghệ-an. Bọn Hà văn-mao nổi lên ở Nghệ-an.

Ngoài Bắc thì các viên cựu-thần như bọn ông Đê-dốc, Ta-kiên, Tân-tướng, Nguyễn-thiện-thuật, đốc-học Ngô-quang-huy cùng nhiều người khác, dấy quân khắp ở ấy tỉnh Bắc-ninh, Hải-dương, Nam-dịnh, Hưng-yên v.v.

Các đạo quân ấy, đều gọi là quân cần-vương, hoặc chiếm giữ các tỉnh-thành, hoặc đánh phá các phủ-huyện, chống nhau với quân Pháp.

Từ trước, những khi quân Pháp đánh chiếm các nơi,

Phần nhiều do những Cổ-dạo đưa đường. Thấy thế, quân dân nước ta cũng yên chí rằng bao nhiêu giáo-sĩ và giáo-dân của đạo Gia-tô, đều là những kẻ nội-công, phản-quốc, giúp cho quân Pháp lấy Ta. Bởi vậy, trong khi quân Cần-vương ở Trung-kỳ nổi lên, thì cái thuyết « Sát tả » (1) cũng bùng-dùng nổi giậy. Bao nhiêu kẻ theo đạo Gia-tô đều bị giết chết, bao nhiêu làng có đạo Gia-tô, đều bị đốt phá tan-tành.

Lúc ấy Tôn-thất-Thuyết đóng ở Tân-sở, vì thấy thành-trị nhỏ-bep, quân-linh ít-oi, lương-thực khi-giới, cũng không được xung-túc, bụng vẫn lấy làm không yên. Nhân nghe tin từ mặt Quảng-bình trở ra, quân Cần-vương nổi lên đông lắm, Thuyết bèn bỏ thành Tân-sở, đốc-quân đem vua chạy ra Quảng-bình, định tìm đường ra Bắc, hợp với các đội quân của bọn Văn-thân.

Đạo Ngự qua Cam-lộ, Bái-sơn, Trung-yên, Hảo-sơn, lật-đật trong 2 ngày mới đến Lai-cách, Thuyết toan kéo thẳng ra tỉnh Quảng-bình, bỗng có tin báo tỉnh-ly Quảng-bình (động-hải) đã bị quân Pháp chiếm-giữ, Thuyết bèn đóng lại, không dám đi nữa.

Thì ra trước khi đánh phá Hoàng-thành ở Huế, quân Pháp đã có một chiếc chiến-thuyền đậu ở Động-hải. Tới khi Tôn-thất-Thuyết đem vua Hàm-nghi chạy chốn, De Courcy sợ rằng Thuyết sẽ kéo quân ra Bắc, liền sai Thiếu-tá Beaumont đem một toán quân bộ và một đội quân thủy có năm chiến-hạm kéo ra đánh thành Động-Hải.

Các quan trong thành nghe tin quân Pháp sắp đến, lập tức vơ-vét hết sạch tiền bạc khi-giới trong kho, rồi cả đại-đội bỏ thành mà chạy.

Ngày 19 Juillet, quân Pháp tiến vào, chỉ còn vòng thành

(1) — Giết kẻ theo đạo Gia-

bỏ không, Beaumont lưu một toán quân đóng giữ ở đó còn bao nhiêu lại rút về cả Thuận-an. Lúc ấy quân Pháp vì sự dò-la tung tích quân Nam, đã tình-cờ mà đào được hai cái hầm vàng của Tôn-thất-Thuyết chôn ngầm ở Vạn-xuân, đáng giá hơn hai triệu quan và một con đường nhỏ hẹp ở dưới chân núi, do Nam-triều mở ra, để thông ra Bắc.

Vàng thì họ lấy, đường thì họ cho quân đóng chẹn.

Tôn-Thất-Thuyết tưởng chừng không thể kéo quân qua Quảng-binh được, đành phải lộn lại Tân-sở.

Cái sứ Kinh-đò thứ hai này, vẫn không phải là nơi có thể giữ cho đại-cục vững-vàng, Tôn-thất-thuyết để lại ít quân giữ lấy thành-trị, phòng khi còn trở lại nữa, rồi cùng các quan văn-võ đốc-dẫn đại-quân, đem vua Hàm-nghi lật lên Mai-lĩnh, theo giăng núi Trường-sơn, sang địa-phận Lào, lại tìm đường khác ra Bắc.

Chỗ này toàn là núi cao, rừng rậm, từ xưa, trừ bọn dân Mường đốn cây, kiếm củi, chưa ai đặt bàn chân vào.

Lên đèo, xuống giốc, vượt suối luồn rừng, trải bao ngày ăn gió, nằm mưa, từng bao đoạn hiểm nghèo, trắc-trở trong các làng Mường, từ tháng 6 đến tháng 9, đạo-Ngự mới đi tới đèo Quý-hợp.

Đến đó đã là địa-phận nước nhà, có một con đường độc (độc-dạo) theo triều sông Nai thông sang Hà-tĩnh.

Tôn-thất-thuyết liền sai kỵ-binh đi trước báo cho viên sơn-phòng Chánh-sứ ở đó biết rằng đạo-Ngự đã tới.

(còn nữa)

Cuốn sau sẽ có :

Hình vua Đồng - khánh, Lăng vua Tự đức vân vân in, bán tại Nhà in Nhật-nam Hà-nội cùng các tỉnh

000 VUA 000
HAM - NGHI
với việc kinh thành thất thủ



Đức Vua Đồng Khánh

trích trong bộ :
« NHỮNG TRẬN ĐỔ MÁU HỒI NGƯỜI
PHÁP SANG TA ĐẾN NGAY NAY »
in riêng 2000 cuốn, đều do :
Nhật - Nam Thư - Quán
102 Hàng Gai Hà nội, xuất b. giữ bản quyền
(1935 TRỌN (HUYỀN 0p20)

Qua đèo Qui-hợp, đạo Ngự vừa gặp Cao - đạt, một viên tỳ-tướng của quan Sơn-phòng chánh-sứ Hà-lĩnh, phải đi nghênh-tiếp và dẫn đường cho nhà vua. Vòng quanh mấy quả núi nữa, đạo Ngự mới tới Sơn-phòng.

Một vòng thành nhỏ xây trên trái núi Âu-sơn, lương-thực, quân lính tuy không có được là bao, nhưng ở đây rừng còn hơn cái cảnh ăn rừng ngủ núi. Sơn-phòng chánh-sứ bèn rước vua vào ngự trong thành, chia quân canh-giữ các mặt, rồi sai người đi khắp mấy nơi gần đó, thông-báo cho các quan lại biết tin, và đục cho họ phải mau mau đem quân tới đó hộ giá.

Được tin xa-giá đã đến, lĩnh-hình Hà-lĩnh là Phan-mỹ đem một toán chừng 500 người thẳng tới Âu-sơn hợp với các đạo của Sơn-phòng và của Tôn-thất-thuyết án-ngũ các ngã.

Tôn-thất-thuyết một mặt đốc quân tu-bổ thành-trì, một mặt lại sai người đem chỉ - dụ và sắc lệnh của vua ra miền Thanh-Nghệ và các tỉnh ngoài Bắc-phong chức cho các quan Văn-thân và đốc-thúc họ phải mộ quân cần-vương cho mau.

Lúc ấy ở Huế công việc vẫn còn chưa yên.

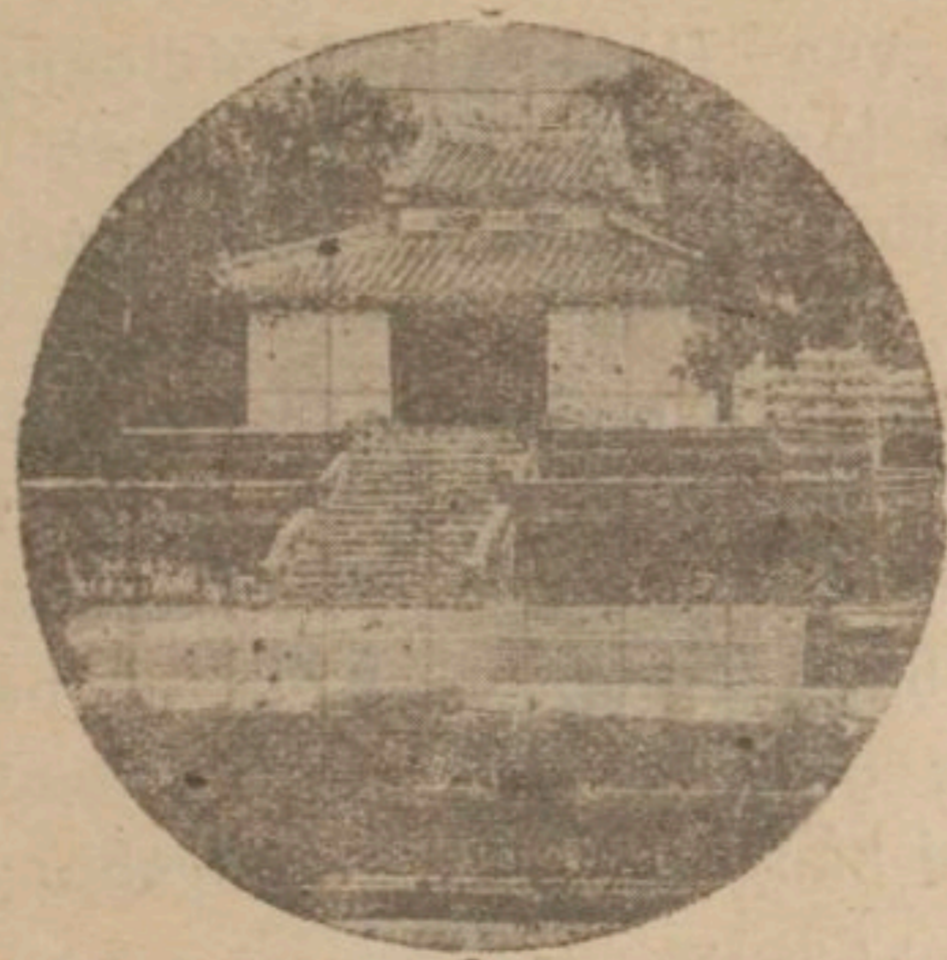
Trước kia, De Courcy tướng Nguyễn-văn-tường là bực thần-thánh của nước Nam, có thể lấy quyền-thế mà giúp yên những sự rối-loạn, cho nên khi Tường ra thú, De Courcy giữ ở Thương-bạc-viện, hạn trong hai tháng phải thu xếp cho yên mọi việc. Chẳng ngờ tới khi về với người Pháp, người Nam không ai tin Tường, mấy lần Tường sai người khuyên vua Hàm-nghi và Tôn-thất-thuyết trở về, nhưng không biết tung-tích Vua và Thuyết ở đâu. Hết hạn hai tháng rồi, công việc hãì còn rối-beng. Bấy giờ De Courcy mới biết người Nam đã ghét

Tường lăm. Còn dùng Tường nữa, tức là gây thêm mối ác-cảm ở giữa người Pháp với người Nam, nghĩ vậy, De Courcy liền bắt Tường xuống Tàu chở đi đày ở đảo Côn-lôn, ông thân Tôn-thất-thuyết là Tôn-thất-dinh và quan Hộ-bộ thượng-thư là Phạm-thận-duật cũng phải đưa ra Côn-lôn cùng một chuyến tàu ấy.

De Courcy tưởng vua Hàm-nghi còn ở Tân-sở, liền sai đại-úy Bastide đem 300 quân do hai giáo-sỹ Mathey và Matiner hướng dẫn, theo đường Cam-lộ, — Phán-xá tiến lên vây đánh. Mấy chục quân Nam ở đó phải bỏ thành chạy. Quân Pháp kéo vào đốt hết nhà cửa dinh trại và các kho thuốc súng trong thành, rồi lại kéo ra đốt phá mấy làng Bàng-sơn, Mai-dàn và Mai-lộc, vì Bastide cho những làng này đều là đảng nghịch.

Chiếm được Tân-sở rồi, vẫn không thấy vua Hàm-nghi. Quân Pháp lại kéo về Huế.

Bấy giờ De Courcy đã cử Nguyễn-trọng-hợp thay



Lăng Vua Tự Đức
vua hàm-nghi

Nguyễn-hữu-độ lịch chức kinh-lược Bắc-kỳ. Theo lệnh De Courcy, Nguyễn-hữu-độ và Phan-dinh-bình đã vào đến Huế.

De Courcy cho hai người làm cơ-mật-viện đại-thần, và bắt sang cả tòa Khâm-bàn việc kén người làm vua.

Nguyễn-hữu-độ xin lập Kiên-giang quận-công (1) Ung-kỳ.

Phan-dinh-bình thì muốn lập Bửu-lân con trai vua Dục-đức, viện lẽ rằng vua Dục-đức đã được vua Tự-đức đề di-chiếu mà truyền ngôi cho, thì con trai ngài lại được nối ngôi mới phải.

Nguyễn-hữu-Độ không đồng ý, nói rằng Bửu-lân mới lên sáu tuổi, nếu lập làm vua, tất nhiên lại phải có người phụ-chiá, sợ rằng lại xảy ra vụ chuyên-quyền như Nguyễn-văn-Tường và Tôn-thất-thuyết ngày xưa.

De Courcy cho lời Độ nói là phải, bèn sai hai người và các đại-thần theo quan Khâm-sứ Champeaux lên Khiêm-Lăng, yết-kiến Thái-hoàng thái-hậu tâu việc dựng Chính-mông làm vua.

Từ khi về ở Khiêm-lăng, Thái-hoàng thái-hậu vẫn được De Courcy sai người thăm hỏi ân-cần. Nhưng vì thương-phớ vua Hàm-nghi, Thái-hoàng thái-hậu không lúc nào yên lòng. Mấy lần sai người tìm vua, nhưng vẫn không thấy tung-tích, Thái-hậu ngày nào cũng khóc.

Bữa đó, thấy nói quần-thần và người Pháp muốn lập vua khác, Thái-hậu rất là ngần-ngại, vì sợ vua Hàm-nghi lại trở về Huế thì làm thế nào. Nhưng mà vua Hàm-nghi có về hay không, và biết đến bao giờ về, trong nước không thể một ngày mà không có vua. Vì thế thái-hậu mới bằng lòng lập Chính-mông-vương.

(1) — Tức là Chính-mông-vương, con nuôi thứ hai Vua Tự-đức.

Theo lời tâu xin của cá : quan, Thái-hậu từ-biệt Kh iêm - lãng, về ở Thương-bạc-viện, chờ khi có vua, mới chịu vào thành.

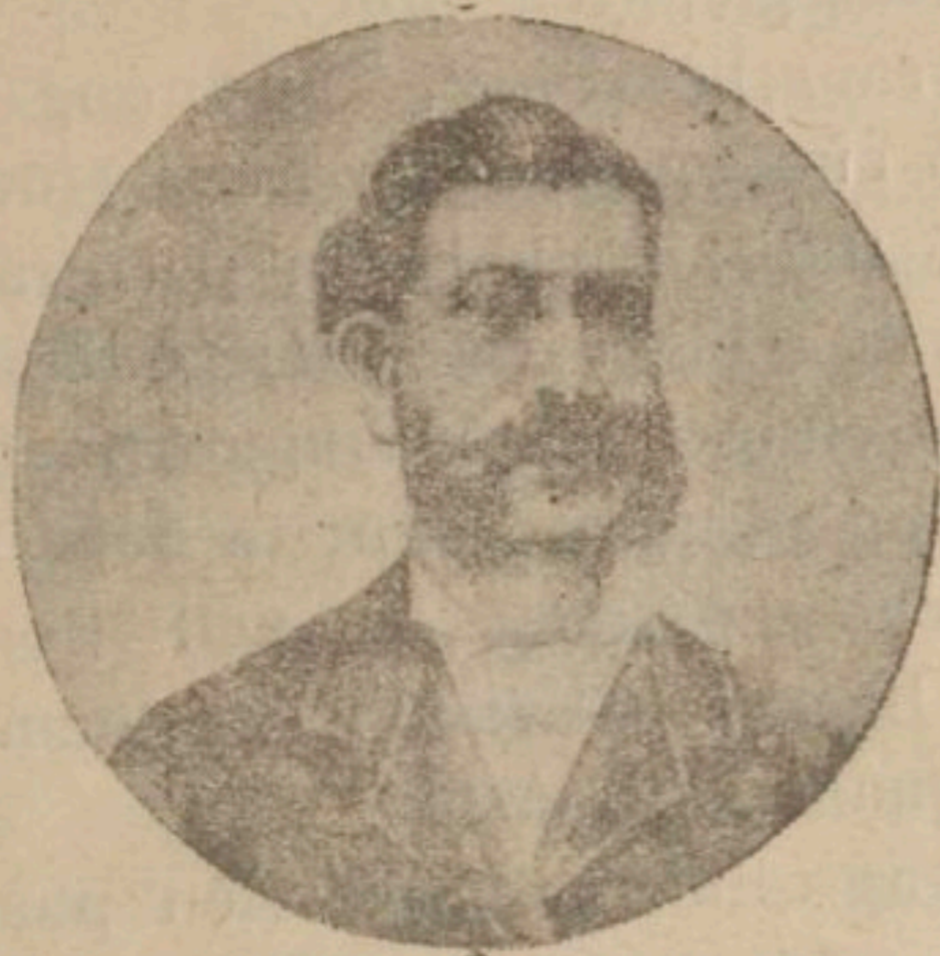
Tháng 8, ngày mồng 6, đức-ông Chính-mông, ăn bận triều-phục đi thuyền sang tòa Khâm.

Quan Khâm-sứ De Champeaux thay mặt Chính - phủ Dân-quốc Pháp làm lễ phong ngài làm Vua nước Nam.

Sáng hôm sau, quan Khâm-sứ De Champeaux, Thống-soái De Courcy, các nhân-viên trong tòa Khâm, các đại-thần của Nam-triều và một toán quân Pháp đưa đức Vua mới vào cung.

Sáng ngày mồng 9, Từ-dụ thái-hậu, theo lời tâu-xin của triều-thần, rời Thương-bạc-viện vào Nội.

Sáng ngày 12, triều-thần, sau khi xin được chỉ-dụ của Thái-hậu và mệnh-lệnh của quan Khâm-sứ, cùng nhau làm lễ tấ-tôn, tôn-đức Vua mới lên ngai rồng, Ngài đặt hiệu năm là Đồng-khánh.



Quan Khâm-sứ De Champeaux

vua hàm-nghi

Công việc ở Huế tạm yên, hôm sau, De Courcy vào triều từ-biệt vua Đồng-khánh rồi ra Hà-nội.

Bấy giờ ở ngoài Bắc-kỳ vì có đạo chiếu cần-vương-của vua Hàm-nghi đưa ra, đảng Văn-thân nổi lên khắp nơi. Ngoài bọn Nguyễn-thiện-thuật ở Bãi-sậy, Ngô-quang-Huy ở Văn-giang, lại có Đốc-tích ở Hải-dương, Nguyễn-Cương (con trai Ân-Kiến) ở Thái-bình, cùng vô số những viên cựu-thân và các khoa-mục đều xuất gia-tài mộ quân. Những toán quân ấy hoặc năm, bảy chục, hoặc đôi, ba trăm, hay một vài nghìn người, phần nhiều là hạng trai trẻ và có nhiệt-thành ái-quốc tất cả. Những người đứng đầu các toán quân đó, đều có chức-vị của Vua Hàm-nghi phong cho.

Trung-kỳ cũng vậy, ngoài các toán quân giã lên hồi trước, lúc ấy lại thêm nhiều toán quân khác: tại Quảng-bình có Đề-dốc Lê-trực, tại Hà-lĩnh có Đình-nguyên-phan-Đình-phùng và tiến-sĩ Đình-nho-hạnh, tại Thanh-hóa có Đề-dốc-khế.

Thình-bình các sứ sùng-sục như nổi canh sôi, không thể trong một lúc mà giẹp yên được.

Tin đó truyền sang bên Pháp, Thủ-tướng Brisson biết rằng cuộc Bảo-hộ của người Pháp Bắc-kỳ đương ở vào thời-kỳ khó-khăn, mới xin nghị-viên trích ra một số tiền là 75 triệu quan, để chi về việc binh ở Bắc-kỳ.

Bấy giờ ở Pháp cũng có nhiều người muốn bãi binh bỏ xứ Bắc-kỳ không giữ nữa. Người ta đem lời yêu-cầu của Brisson giao cho hội-dồng bàn-xét. Hội-dồng cũng thuận rút quân ở Bắc-kỳ về và chỉ cấp thêm cho một số tiền là 18 triệu quan mà thôi.

Brisson không ưng như vậy. Nghị-viên phải bỏ phiếu tín-nhiệm. Kết-quả, phải thuận giữ Bắc-kỳ là 74 phiếu, mà

phái muốn bỏ Bắc-kỳ có đến 70 phiếu.

Thấy trong nghị-viện nhiều người phản-đối ý-kiến của mình như vậy. Brisson bèn xin từ chức. Chức Tổng-lý nội-các nước Pháp chuyển về M. Freycinet.

Bấy giờ De courcy đã tới Hà-nội, đương sai quân đi đánh các nơi.

Freycinet thấy De courcy gây ra nhiều việc rắc-rối ở nước Nam, sợ rằng nếu để viên tướng nóng nảy ấy ở mãi bên này, công việc chắc còn lồi-thôi, bèn gửi điện triệt De courcy về nước, bắt phải giao lại binh-quyền cho Trung-tướng Warnet, rồi phái một viên quan vắn sang đây thu-giệp các việc.

Theo lệnh Chính-phủ Pháp, M. Paut-Bert thay quyền De courcy lãnh chức Thống-đốc-xứ Đông-dương.

Hồi này vua Hàm-nghi ở Âu-sơn, nhờ có một vài toán quân Cần-vương kéo đến, thanh-thế đã mạnh hơn trước.

Tháng mười năm ấy, một viên tướng Mường là Trương Quang-ngọc cũng đem một toán quân Mường đến tận Âu-sơn theo vua, Tôn-thất-thuyết mừng lắm, liền phong cho Ngọc làm chức Hiệp-quản, và cho cùng với con mình là Tôn-thất-thiếp, luôn luôn ở bên cạnh vua.

Đối với Nguyễn-triều, Ngọc vốn là con nhà phản nghịch. Cha Ngọc là Trương-quang-Thụ, một tay tướng giặc kiệt-hiệt, đã từng hùng-chiến khu rừng Tuy - hóa nhiều năm. Trong khi Đặng-như-mai, Trần-tấn, một bọn Văn-thân nổi lên chống lại với Vua Tự-đức. Thụ có giúp-dỡ nhiều việc. Chính Thụ đã kéo quân xuống phá tỉnh Hà-tĩnh để làm thanh-viện cho bọn này. Sau Thụ thất-bại lại phải rút quân về vùng Tuy-hóa, và

đóng quân ở Ve. Cách đó ít năm, Thụ bị bệnh chết, đến Ngọc cần giữ binh-quyền. Từ đó đến nay, Ngọc tuy không theo người Pháp, nhưng vẫn chống lại với Triều Nguyễn như Thụ ngày xưa. Quân Ngọc phần nhiều là dân Mường ở miền thượng-du quảng-binh, đi rừng rất quen, bắn nỏ rất giỏi. Nguy-nhiễm nhất là mũi tên của họ đều ngà m thuốc độc, bắn người chỉ hơi chảy máu cũng chết, không cần phải trúng chỗ phạm. Nhờ có thứ binh-khí đó, cha, con nhà Ngọc mới làm chúa-tể miền Tuy-hóa được bấy nhiêu nay.

Sau khi Ngọc đã đem hết đại-đội phụ vào toán quân hộ giá, Tôn-thất-thuyết bèn nói với vua Hàm-nghi rời bỏ Âu-sơn, sang Qui-đạt, lên Đông-nguyên rồi về Ba-vương.

Lúc ấy quân đi theo vua đã có gần một nghìn người. Tôn-thất-thuyết định kéo lui xuống Trung-trâu, thông với các quân cần-vương, rồi đi ra Bắc.

Chẳng ngờ, đóng quân vừa xong, đã có tin báo : quân Pháp hiện đã kéo tới Bãi-dức, cách xứ Ba-vương không xa. Tức thì Tôn-thất-thuyết sai Trương-quang-ngọc và Trần-soạn cùng các tướng-sĩ phải đưa xa-giá lánh vào trong núi Ma-rai.

Vua và các quân vừa mới đi khỏi Ba-vương, quả-nhiên quân Pháp đến thực, Cầm đầu toán ấy là đại-úy Hago cùng hai trung-úy Gayge và Bellamy.

Ba người này kéo quân từ Nghệ-an đi, tại giọc đường, toán quân ấy đã đánh phá được một vài đồn quân cần-vương ở mạn Nghệ-an, Hà-tĩnh.

Khi đến Bãi-dức, được tin quân vua Hàm-nghi hiện ở Ba-vương, lập tức Hago đốc quân tiến đến.

Tới nơi, quân Nam đã không còn ai ở đó, dân Mường trong rừng cũng trốn đi hết.

Vua Hàm-nghi bị bắt



Ngài bảo Trương-quang-ngọc : « Giơm đây, người
giết ta đi, đừng bắt ta đưa cho người Pháp tội nghiệp »

Lùng khắp khu rừng, bắt được một ông lão già, Hugo ra sức tra hỏi, mới biết vua và Nam quân đã chạy vào núi Ma-rai.

Hugo đốc quân đuổi theo.

Qua núi Lập-cập, bỗng thấy mấy tiếng súng nổ, phục binh nhất tề trở lên, tên và đạn bắn xuống rào - rào như mưa, quân Pháp chết hại gần hết.

Hugo bị lùa hai mũi tên thuốc của Trương-quang-ngọc bắn nhằm, vết thương đau quá, phải ra hiệu cho quân lùi lại, rồi chạy luôn về Bãi-đức, sống thêm được vài ngày nữa.

Phá tan toán địch-quân ấy, Trương-quang-ngọc cho là quân Pháp chết hết, bèn dẫn quân theo vua Hàm-nghi đến miền Cửa-Khe. Tôn-thất-thuyết chia quân lập đồn đóng trại, phòng-thủ rất cẩn-mật.

Luôn mấy tháng đó, quân Pháp tuy biết quân vua Hàm-nghi mạn ở sông Nai, nhưng vẫn không giám lai-vãng đến gần. Cuối năm Ất-dậu, ở Nghệ-an, quân Pháp lại phái một đạo do Trung-úy Cammus và Trung-úy Freystatter đem đi lên mạn sông Gianh.

Khi đến gần sông Ve, quân Pháp bị quân Mường của Trương-quang-ngọc kháng-cự kịch liệt.

Giao-chiến gần một ngày trọn, quân Pháp chết quá một nửa, Cammus bị bốn phát tên bắn trúng, không thể cầm quân được.

Freystatter kể chân Cammus đứng ra chỉ-huy toán quân ấy.

Quân Pháp toan lội qua sông Vĩ sang bờ bên kia, khi ra đến giữa lòng sông, thì Freysatatter bị đạn chết ngay dưới nước.

Toán quân ấy lại phải lùi lại, rồi chạy về Nghệ.

Giữa lúc ấy, toàn quân Lê-trực cũng đương tung-hoành ở mạn sông Gianh. Phá các phủ huyện, đón đường bắt giết các toán quân Pháp, đốt các nhà thờ, giết tín-dồ của đạo Gia-tô, thanh-thế rất dữ-dội. Trong miền Hà-tĩnh, Quảng-bình, hầu hết có quân Lê đóng. Nhất là hai bên đường quan và trên triều sông Gianh, quân Lê ần-nấp rất nhiều. Quân Pháp đi qua thường bị giết hại.

Tháng 5, năm Bình-tuất, Thiếu-tà Grégoire đem một đạo quân xuống thuyền từ tỉnh Quảng-bình theo giòng sông Gianh đi sang Hà-tĩnh. Khi đến giữa đường, tinh-linh quân Lê ở đâu đó ra đánh. Thuyền-bè của quân Pháp, quân Lê cướp được tất cả, chân sào và quân lính cũng bị giết-hại gần hết.

Cũng trong năm ấy, một đội quân Pháp gần 60 tên, vận-tải đồ-vật từ Quảng-bình sang Hà-tĩnh. Khi đến sông Ròn thì bị quân Lê kéo ra đánh úp, 60 tên lính lính đều bị bắt sống và bị trói chặt lẫn sông hết cả.

Quân Lê đã nhiều lần kéo đến đánh tỉnh Quảng-bình. Có lần họ đã bắc thang lên thành, họ định trèo vào thành. Trong thành, Grégoire đốc quân kháng-cự rất quá, không thể vào được.

Nhưng mà tỉnh thành Quảng-bình hồi đó cũng vẫn ở vào tình-thế rất nguy, không chắc còn, mãi lúc nào. Các quan phủ huyện do triều-dình của Vua Đôn-g-khánh bỏ đi, cũng chỉ nằm suông trong-tỉnh, không giám tới nhậm. Giáo-dân và giáo-sĩ của đạo Gia-tô, ở miền Quảng-bình Hà-tĩnh, bị quân Lê giết nhiều lắm. Những kẻ sống-sót, phải chạy hết cả đến mấy cái nhà thờ Hương-phương, Mỹ-hòa, Đan-xá, đắp thành lập trại, sắm sửa khí-giới chống lại với quân Lê.

Quân Lê thường thường kéo đến vây đánh mấy nhà thờ ấy. Có lần quân của giáo-dân hết đạn. Cố-Tortuyaux phải nạp mảnh trai vào súng mà bắn.

Ở Huế. Đại-tá Prud'homme nghe tin Quảng-bình nguy-cấp, liền sai thiếu-tá Cardot đem một đạo quân kéo ra cứu-viện.

Lúc tới Quảng-bình thì trời đã khuya, Cardot bắt quân phải trèo thuyền nan ngược lên thượng-lưu sông Gianh, rồi đổ lên bộ, đánh vào toán quân Nam đương vây nhà thờ Hương-phương.

Cố Tortuyaux nghe tiếng súng nổ, biết là cứu binh đã tới, đốc các giáo-dân liền chết xông ra.

Thình-lình bị trong đánh ra, ngoài đánh vào, quân Lê phải bỏ vòng vây mà chạy.

Giải được vòng vây ở Hương phương rồi, Carnot sai quân đốt hết các làng gần quanh, rồi về lập đồn đóng quân ở miền Mỹ-hòa, phòng-bị quân Lê lại kéo đến đánh.

Tuy bị thua một trận ở Hương-phương, thanh-thế quân Lê vẫn không giảm đi mấy nổi. Những nơi hiểm-yếu, trên triều sông Gianh quân Lê vẫn còn chiếm-cứ. quân Pháp chưa làm gì được.

Giữa lúc Lê-trực chống với người Pháp ở mặt Quảng-bình, thì ở Hà-tĩnh, quân Phan-dinh-Phùng cũng đã kéo lên Vũ-quang, chiếm-cứ mấy khu rừng rậm trong vùng ấy.

Nguyên khi bắt đầu khởi quân, Phan-dinh-phùng kéo cờ ngay ở quê mình là làng Đông-thái, thuộc tỉnh Hà-tĩnh.

Theo giúp Quan Đình-nguyên thì có những ông Bang-

quỳnh, Đê-đạt, Nguyễn-tất-thắng, Đinh-công-tráng, Đinh-nho-hạnh, Phan-trọng-mưu, Nguyễn-quang-cư, Tắc-lệnh-ngà..

Tại làng Đông-thái, Phan sắp đặt công-việc rất có trật-tự, trong đồn quân của Phan có sở chế khí-giới, có lò đúc súng, có sở chế thuốc súng. Những công việc đó, Phan giao cho Nguyễn-tất-thắng và Đinh-công-tráng là hai tay kiện-tướng trông coi. Những súng của Phan đúc ra, không kém súng của Âu-châu hồi năm 1870 về trước.

Công việc sắp đặt chưa yên, thì có tin quân Pháp sắp sửa đến đánh. Vì sợ ở nơi Trung-châu không thể chống lại với quân-dịch, Phan mới đem cả đại-doanh lên Vũ-Quang.

Chỗ này giáp với nước Lào, có nhiều rừng núi hiểm-trở, Phan đóng quân ở đó, dù quân Pháp kéo cả đại-đội đến đánh, cũng khó mà làm gì được.

Kế-hoạch của Phan chỉ cốt giữ được dài-lâu, sắm sửa cho đủ khí-giới, lương-thực, quân lính rồi mới giao-chiến, chớ không hấp-lấp gập đầu đánh đấy. Vì vậy, sau khi đã lập các sở đúc súng, chế thuốc, chế khí-giới ở Vũ-quang, Phan lại chia quân khai - khẩn rừng hoang, lập ra đồn-diền, để lấy lương cho quân ăn.

Trong đội quân Phan, ngoài những kiện-tốt bản-quốc, lại có người Lào, người Mường, người Tầu và người Lã-tống cũng theo giúp nữa.

Tuy rằng Phan chưa gây sự chiến-tranh với người Pháp, trong lúc binh-tục hầy còn non-yếu, khí-giới chưa được đủ dùng, nhưng quân Phan vẫn bị quân Pháp đến đánh luôn-luôn.

Song vì trại quân của Phan, đã chiếm được chỗ địa-

thế hiểm-trở, mấy khu núi cao rùng rậm chung quanh Vũ-quang, đều là những bức « thành dài muôn dặm » che trở cho đồn quân của Phan. Cho nên quân Pháp kéo đến, phần nhiều chỉ bị thiệt hại mà về, không ích chi cả.

Tôn-thất-thuyết cũng biết Phan là bậc danh-vọng, và lại có nhiều mưu-lược về việc quân, mới nói với vua Hàm-nghi phong Phan làm chức Đốc-thị Lương-kỳ quân-sự đại-thần, địa-vị của Phan đứng đầu các văn-thân đã giấy quân Cần-vương ở Trung-Bắc-kỳ.

Lúc ấy, trong hai xứ Trung-kỳ và Bắc-kỳ, đường đi lại chưa được thông-dồng, quân Pháp ở Trung-kỳ ra Bắc-kỳ, hay ở Bắc-kỳ vào Trung-kỳ, ắt phải đi qua con đường phía trên sông Lèn, (thuộc tỉnh Thanh-hóa). Biết vậy, Phan mới bàn với Tôn-thất-thuyết phái Nguyễn-tất-thắng, Đinh-công-tráng ra miền Ba-dình lập một đồn quân để chặn đường giao-thông của quân Pháp.

Vâng lệnh của Thuyết và Phan, Đinh-công-tráng và Nguyễn-tất-thắng ra miền sông Lèn xem xét địa-thế. Khi ấy, từ bờ sông chạy thẳng vào trong, tựa theo rặng núi Đông-dao, có nhiều đồn quân của bọn Văn-thân tỉnh Thanh đóng giữ. Duy ở chỗ gần đê sông Lèn, một quãng khá dài, chưa có đồn nào chắc - chắn. Thắng và Tráng quyết định đắp một vòng thành, trong khoảng ba làng Mậu-thịnh, Mỹ-kê và Thượng-thọ.

Địa-giới của ba làng đó, cách đê sông Lèn không xa, chung quanh chỉ là một khu đồng lầy, ruộng nông nhưng bùn rất sâu, lội qua rất khó.

Sau khi đã cấp tiền cho những người già cả yếu-đuối ở ba làng đó, bảo họ rời đi nơi khác. Tráng và

Thắng giữ lấy những người khỏe mạnh ở lại, rồi sai quân đào đất đắp thành bao-bọc lấy ba tầng đó.

Thành toàn bằng đất, cao độ một trượng, giày độ hai trượng.

Ngoài thành là hào, bề rộng hơn một trượng, bề sâu độ 4, 5 thước.

Cách chân thành độ vài ba trượng, có nhiều hàng cọc đóng ngầm ở dưới mặt nước.

Một vòng ngoài nhất, có hàng dậu tre rất cao và rất chắc, quây kín vòng thành vào trong.

Ngoài hàng dậu ấy, chông nhọn, gai sắc thả giầy một lượt,

Mặt thành xếp toàn những dọ đựng bùn.

Dưới lớp dọ bùn có con đường hầm, để cho quân-sĩ đi lại trong khi bên ngoài có súng bắn vào.

Trong thành, trồng tre rất mau, và rất đều, để cho quân-sĩ nấp đó mà bắn.

Từ đồn nọ đến đồn kia, đều có đường lối thông nhau, phòng khi cứu-viện lẫn nhau.

Cách thành Ba-dinh độ vài mươi dặm, lại có một vòng thành nữa xây ở dưới núi Mã-sao, và nấp trong một khu rừng rậm. Đối với Ba-dinh, Mã-sao tức là một chỗ ỷ-giốc. Nơi này bị đánh, nơi kia đem quân lại cứu.

Nhờ về lúc đó, quân Pháp đương bận chống nhau với quân cần-vương của bọn Tán-thuật, Đốc-tích ở Bắc-kỳ, chưa kịp chú-ý đến mạn này. Vì vậy, bọn Đinh-công-tráng, Nguyễn-tất-thắng, tự do xây đắp thành-lũy, sắm-sửa dinh trại, không bị ngăn trở chi hết.

Tháng 8 năm Bính - tuất (1886), thành đắp đã xong. Đinh - công - tráng sai phá một đoạn

đê sông Lèn, tháo nước vào trong, bấy giờ cánh đồng lầy ở chung quanh đồn, đã thành một làn biển nhỏ, lội không được, đi thuyền không được. Ba-dinh đã thành một nơi rất lợi về việc dụng binh của quân Nam. Quân Pháp ở Huế ra mặt Ninh-bình, hoặc ở Hanoi vào nẻo Nghệ-an, tất nhiên phải qua con đê sông Lèn. Quân Nam đứng ở trong thành bắn ra, không sai một viên đạn nào. Vì vậy, đồn quân Ba-dinh đã làm cho quân Pháp ở Trung-kỳ và Bắc-kỳ không thể giao-thông với nhau được.

Lúc đầu, một vài toán quân Pháp đi qua sông Lèn, tuy đã bị quân Nam bắn chết, nhưng người Pháp vẫn tưởng là một đảng cướp vặt, không coi vào đâu.

Dần dần thấy toán quân nào qua đó cũng bị giết hết. Người ta mới biết Ba-dinh là nơi nguy-hiểm.

Tháng 11 năm Bình-tuất đại-tá Metzinger được lệnh đem một đạo quân ở Thanh-hóa hiệp với đạo quân của thiếu tá Dodds ở Nam-dịnh cùng kéo vào đánh Ba-dinh.

Quân Pháp mới nhô lên đê sông Lèn, chưa kịp bắn một phát nào, thì ở trong thành đạn đã bắn ra như mưa làm cho quân Pháp cũng bị chết bại.

Đại-tá Metzinger phải rút quân lui ra.

Sau khi đã sai người dò-xét, biết qua địa-thế chung quanh Ba-dinh, Metzinger định đốc quân liều chết, theo mấy con đường nhỏ xông vào gần thành.

(còn nữa)

Cuốn sau sẽ có :

Hình ông Phan-dinh-Phùng, Cung-diện nhà Vua, và ảnh voi châu.

in, bán tại Nhà in Nhật-nam Hà-nội cùng các tỉnh

o o o VUA o o o

HAM - NGHI

với việc kinh-thành thất-thủ



Ông Phan-dinh-phùng

trích trong bộ :

« NHỮNG TRẬN ĐỔ MÁU HỒI NGƯỜI
PHÁP SANG TA ĐẾN NGÀY NAY »

in riêng 2000 cuốn, đều do :

Nhật - Nam Thư - Quán

102 Hàng Gai Hà-nội, xuất-bản giữ bản-quyền

(1935

TRỌN CHUYỆN

0p20)

Nhưng không thể vào được, vì những con đường ấy hẹp quá, chỉ đi được một người một mà thôi. Quân đi như vậy, một viên đạn ở trong bắn ra, có thể làm chết đến hai, ba người cũng nên.

Tiến không được, Metzinger và Dodds đành phải đóng quân ở một quãng ngoài xa, rồi đánh giây-thép ra Hà Nội, xin cho thêm quân đến cứu.

Sang tháng sau, Thống-soái Warret lại phái mấy viên quan binh đem lính Ả-rập và lính khố - đỏ ở các biên giới về đó giúp sức cho Metzinger và Dodds.

Khoảng cuối tháng ấy, quân Pháp lại vào khai-chiến. Đại-tá Metzinger và các trung-úy Zahner, Tuffier... đánh vào mặt Nam, thiếu-tá Dodds và đại-úy Nugent đánh và ở mặt bắc.

Ở mặt Nam, Zahner và Tuffier đốc quân lội nước tiến vào, lúc đầu, trong thành vẫn im phăng-phắc, không thấy động tĩnh gì hết. Vào đến gần thành, thỉnh-linh một sạp súng nổ, đạn ở bên trong bay ra vùn-vụt, quân Pháp chết nhào xuống nước quá nửa. Zahner bị một viên đạn bắn xuyên qua đầu, Tuffier xấn-xổ xông vào đến gần thành tre, cũng chỉ được nài một phát đạn nữa. Còn bao nhiêu lính Ả-rập đi theo thì không ra được tên nào.

Về mặt Bắc, toán quân của Dodds khi mới tiến vào, phá luôn được vài đồn nhỏ ngoài thành, chỗ gần với làng Thượng-tiạ. Thừa thắng Nugent đốc quân xông vào, vừa đi được một quãng ngắn, thì ở trong thành bắn ra ầm-ầm. Quân lính bị chết gần hết. Nugent ra lệnh lui quân, vừa chạy vừa bắn trở lại. Thiếu-úy Audibert bị một viên đạn bắn trúng, nhưng không hại đến tính-mệnh.

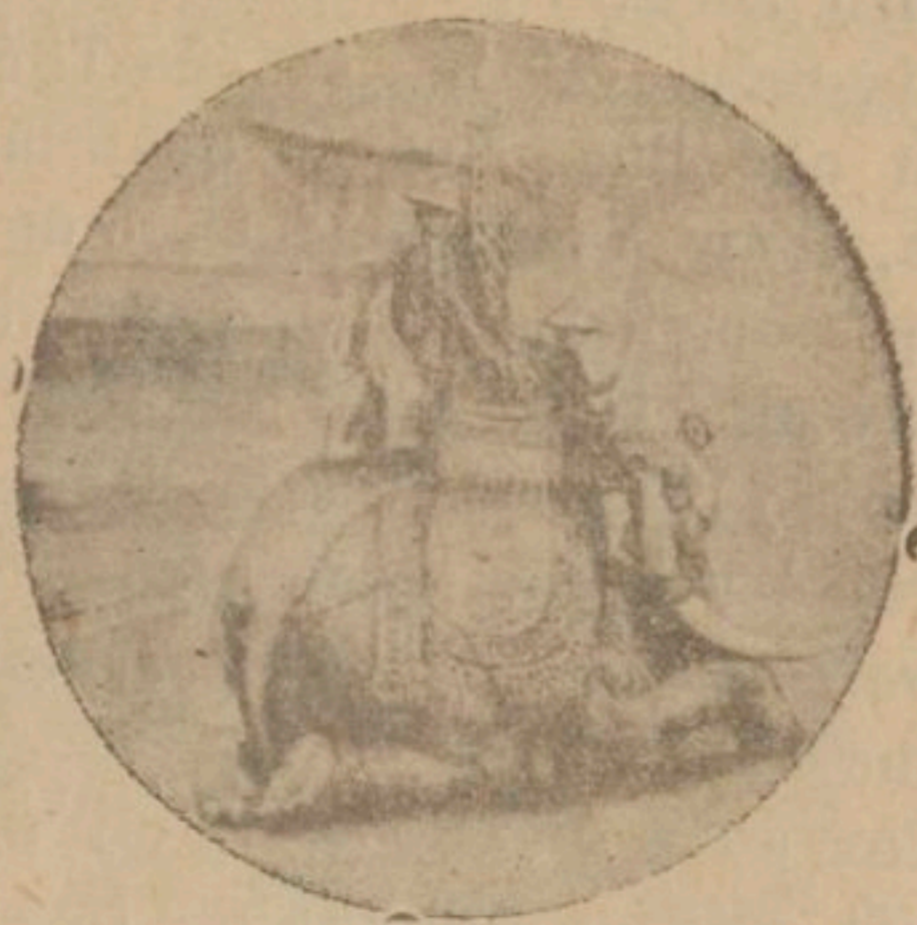
Thua một trận đó, quân Pháp tổn-hại rất nhiều, vẫn không vào được gần thành Ba-dinh.

Metzinger và Dodds lại phải đóng quân ở phía ngoài xa, để chờ khi có cứu binh đến.

Trong những tháng mà Metzinger và Dodds giao chiến với Đinh-công-tráng ở Ba-dinh, thì ở Nghệ-an, Thiếu-tá Plagnol cũng được lệnh đem quân hiệp với toàn quân của Thiếu-tá Pelletier ở Hà-tĩnh đuổi đánh quân vua Hàm-nghi.

Plagnol dẫn quân theo đường Bài-dức, Pelletier thì đi đường Quy-hợp qua Khe-Roi vào cửa Khe, Đồng thời hai toán quân đó cùng đánh ập vào đồn quân của Trương-quang-ngọc.

Trong đồn, tên và súng của quân Mường bắn ra tua-tủa, quân Pháp chết hại không biết bao nhiêu. Nhưng vì số quân của Plagnol và Pelletier đông quá, chết đã nhiều mà vẫn còn nhiều, họ cứ sấn-sỏ tiến



Voi chầu của Nhà Vua
vua hàm-nghi

vào, (can-đảm thay) quân Trương-quang-ngọc không thể chống nổi, phải bỏ đồn ấy, Ngọc và Tôn-thất-thiếp đem Vua Hàm-nghi chạy vào trong rừng. Tôn-thất-thuyết và Trần-xuân-soạn thì chạy sang mặt Hà-tĩnh.

Sau khi chiếm được đồn ấy, quân Pháp bắt được ít đồ ngụy dụng và một con ngựa. Plagnol phái quân vào lòng bắt quân vua Hàm-nghi. Quân Trương-quang-ngọc bị thua luôn mấy trận nữa, phải đem Vua Hàm-nghi trốn vào Khe Cả.

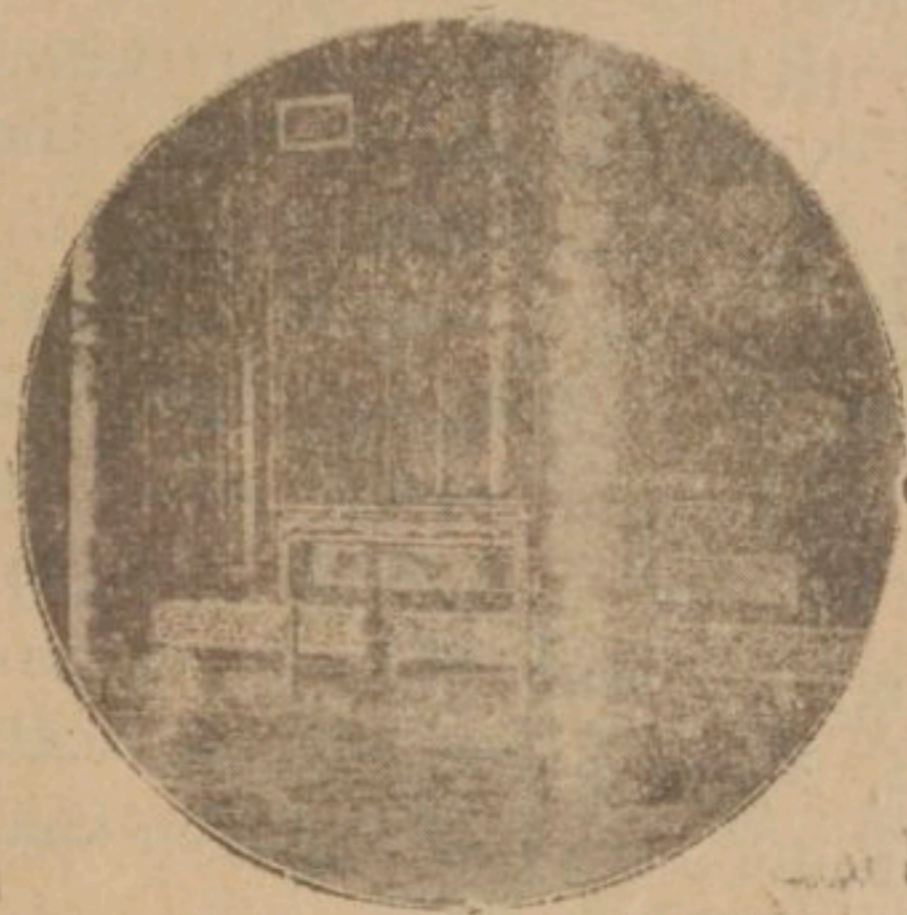
Tôn-thất-thuyết thấy quân mình thua luôn mấy trận, biết rằng sức mình không thể địch lại với quân Pháp, bèn để hai con là Tôn-thất-đạm, Tôn-thất-thiếp, cùng Trương-quang-ngọc và bọn Nguyễn-phạm-tuân, Lê-trực... ở lại cầm quân chống nhau với quân Pháp, và giữ gìn cho vua Hàm-nghi, tự mình cùng Trần-xuân-soạn đem theo hơn 70 tên quân, theo đường thương-đạo trốn ra Bắc, nói rằng sang Tàu cầu-cứu.

Lên đến Lai-châu, Thuyết đem quân ở nhờ nhà một viên quan Mường họ Điều. Tuy rằng trong lúc đường cùng mà cái tính đa-nghi và đa-sát của Thuyết vẫn không chừa được chút nào. Bấy chực tên quân tâm-phúc, Thuyết cứ chém dần, chém nòn gần hết, ở đó ít tháng, nghe tin quân Pháp sắp sửa đến đánh, tuy không biết rõ là tin thực hay tin hão, nhưng Thuyết cũng không giám ở, liền bỏ họ Điều chốn sang Quảng-tây.

Nhờ có ít nhiều tiền-bạc đem theo. Thuyết ở Quảng-Tây còn thợ hơn hai con là Tôn-thất-đạm và Tôn-thất-Thiếp mấy chục năm nữa.

Qua lớn « Tôn » tuy đã chốn rồi, nhưng người Pháp cũng không biết tin, họ vẫn tưởng rằng Thuyết còn lẫn-lộn với tướng-sỹ tông-vong, cùng vua Hàm-nghi nấp - náu trong đám rừng - sanh núi - đở. Bấy giờ

quan Thống-đốc Paul-bert đã sang đến Hà - nội rồi. Trái hẳn ý-kiến của De courcy, vị Văn-quan này đối với tình-thế nước Nam, muốn thu-xếp bằng cách hòa-bình, chứ không muốn dùng võ-lực. Vì vậy, Thống-đốc liền giao cho Vua Đồng-khánh và Triều-đình Huế liệu bề phủ-đụ đảng Văn-thân, các quan tòng-vong và Vua Hàm-nghi. Còn quân Pháp đóng ở các xứ trong Trung-kỳ, phần nhiều bị rút ra Bắc-kỳ, để giao-chiến với đảng Văn-thân ở Bãi-sậy. chỉ để mấy toán đóng giữ các đồn ở miền Ba-dinh, Quảng-khe, Ron và Chợ-đồn mà thôi. Lúc ấy, ở miền Bình-dịnh, Phú-an, và Bình-thuận, vì sức chém giết tàn-bạo của Trần-bá-lộc, một viên quan Nam theo phục người Pháp, đảng Văn-thân đã tan-nát hết. Những ông Cử-nhân Mai-xuân-thượng, Bùi-diễn, Nguyễn-dức-nhuận, lần lượt bị bắt và bị chém. Miền Nam yên rồi, theo lệnh quan Thống-đốc Paul-Bert, triều - đình Huế của Vua Đồng-khánh lại thử lo-liệu việc ở miền Bắc. Tháng 5 năm Bính-tuất, Vua Đồng-khánh bàn với Triều-thần, định thân-hành ra mặt Quảng-bình, Quảng-



Điện Nhà-Vua
vua hàm-nghi

trị, để phủ-dụ vua Hàm-nghi, và những quan-lại theo về bề ngài.

Xa-giá khởi-hành ở Huế từ ngày 16 tháng năm, mãi đến gần hết tháng 7, mới tới tỉnh lỵ Quảng-bình.

Trong khi ở giặc đường, Vua Đồng-khánh cũng muốn ngỏ lời phủ-dụ bọn Văn-thân, nhưng xa-giá đến đâu, bọn Văn-thân chống-cự đến đó, họ không chịu phục theo ông Vua này. Vì vậy, cuộc tuần-du của ngài không có công-hiệu chi hết.

Xa-giá tới Quảng-bình được vài ngày thì Vua Đồng-khánh bị đau. Đại-úy Henri Billet là người theo lệnh Chính-phủ Bảo-hộ đem quân hộ-giá từ Huế ra Quảng-bình, lúc ấy lại phải đưa ngài từ Quảng-bình về Huế.

Ở Huế vài ngày, « Thánh-thể » lại mạnh như thường. Tinh đến việc giúp yên mặt Bắc-Trung-kỳ, có lẽ trong các triều-thần, không ai bằng Hoàng-kế-viêm, Vua Đồng-khánh liền hạ-chiến khôi-phục nguyên-hàm cho Viêm (Hoàng-kế-viêm trước làm kinh-lược, đại-sứ ở Bắc-kỳ, mới bị cách chức), và lại phong làm Hữu-chức kỳ-an-phủ kinh-lược đại-sứ, được quyền tiện-nghi hành-sự. Công việc của Viêm chỉ là dụ Vua Hàm-nghi và các quan tòng-vong trở về, chớ không phải đánh giúp chi hết. Vua Đồng-Khánh có ban cho Viêm một đạo chỉ dụ đại ý nói rằng: Nếu Vua Hàm-nghi thuận về, thì sẽ cấp cho bổng-lộc theo như tước vương và sẽ phong làm tòng-trấn ba tỉnh Thanh-hóa, Nghệ-an, Hà-tĩnh.

Còn bọn Vong-thần như Trương-văn-ban, Nguyễn-chư, Nguyễn-mô-giai, Nguyễn-nguyên-thành, Phan-trọng-mưu, Nguyễn-xuân-ôn, Lê-doãn-nhạ, Nguyễn-xuân-quỳnh, người

nào chịu về đầu-thú, sẽ cho khôi-phục chức cũ, xưa làm chức gì, bây giờ lại làm chức ấy, nhưng đều làm quan ở các địa-phương từ tỉnh Quảng-tri trở vào. Những người trọng-yếu như Trần-xuân-soạn, Nguyễn-phạm-tuân, Phan-dinh-phùng, thì sẽ tha hết lỗi trước, và cũng phong làm chức khác. Cuối đạo chỉ-dụ lại nói thêm rằng: mấy điều nói trên đều đã thương-lượng với quan Thống-đốc Paul-bert, ngài cũng bằng lòng như vậy, quyết không sai lời.

Vâng mệnh-lệnh của Vua Đồng-khánh, Hoàng-kế-viêm đem một toán quân ra tỉnh Quảng-bình, rồi sai người chia ngã đem Chỉ-dụ của vua Đồng-khánh đi dụ hết các quan-lại và tướng-sĩ, hiện đương theo vua Hàm-nghi. Lúc đó, Lê-trực đóng quân ở mạn Thanh-thủy (thuộc huyện Tuyên-Chánh) Tôn-thất-dạm đóng quân ở mặt Kỳ-anh Cẩm-xuyên (thuộc tỉnh Hà-tĩnh) Tôn-hấ-thiệp và Nguyễn-phạm-tuân thì đóng quân ở mạn guy-hóa, hộ-vệ cho vua Hàm-nghi. Còn Phan-dinh-phùng thì vẫn ở mặt Vũ-quang, Nguyễn-xuân-ôn, Đề-đốc Khế, Đinh-công-tráng, và Nguyễn-tất-thắng vẫn chống nhau với quân Pháp ở mặt Ba-dình.

Thấy sứ-giả của Hoàng-kế-viêm tới nơi, những người kể tên trên đây, có người tiếp, có người không tiếp, nhưng hết thấy không ai chịu ra thú với vua Đồng-khánh. Làm chức An-phủ Kinh-lược đại-xứ ở Hữu-trực-kỳ đã gần một năm, Hoàng-kế-viêm chỉ dõ được một vài tên lính hoặc cai, đội, chứ không dụ được viên quan nào của vua Hàm-nghi. Vì sự bất-đắc-lực đó, năm sau (Đinh-hợi), Hoàng-kế-viêm lại bị triệt về.

Muốn đánh thì không có quân, muốn dụ thì không

vua hàm-nghi

dụ được, triều-đình Vua Đồng-khánh không có cách gì giúp yên được đảng Vua Hàm-nghi, đành phải trao lại việc ấy trả người Pháp. Dùng cách ôn-hòa không xong, Chính-phủ lại quyết dùng đến võ-lực.

Đồng thời các toán quân ở các tỉnh Quảng-bình, Hà-tĩnh, Nghệ-an, Thanh-hóa đều được lệnh tiến binh.

Tại Thanh-hóa, đại-tá Metzinger và đại-tá Dodds đóng quân ngoài thành Ba-đình đã mấy tháng nay, vẫn không giao-chiến với Nam-quân thêm trận nào nữa. Vì mấy trận trước quân Pháp thua to, binh-lính tổn-hại rất nhiều, cho nên không dám khinh-chiến.

Biết Ba-đình là nơi khó đánh, Thống-soái. Warnet mới định tạm nghỉ việc đánh giúp các nơi Bắc-kỳ mà rút các đạo quân ở ngoài vào mặt trong.

Theo lệnh Thống soái, đại-tá Brissand thống-lãnh đại binh kéo vào Ba-đình. Toán-quân này cộng có 2500 lính Tây, 1500 lính khố đỏ, 4 viên đại-tá, 25 khẩu súng trái-phá, còn súng tay và các quan binh bậc thấp thì không biết là bao nhiêu. Tới nơi, quân mới hợp với quân cũ, chia ra nhiều toán vây kín một vòng ngoài thành.

Khi ấy gặp tiết mùa đông, sông Lèn hơi cạn, nước ở quanh thành Ba-đình đã rút ra sông ít nhiều, Brissand sai lấp khúc đê của Đĩnh-công-tráng, và Nguyễn-tất-thắng phá đi khi trước; cho nước thủy-triều khởi tràn vào đồng, rồi hạ lệnh đào nhiều chiến-hào ở chung quanh thành, để cho quân-sỹ nấp đó mà bắn vào thành. Nhưng mà súng ở trong thành bắn ra dữ quá, không sao đào được đến gần chân thành.

Brissand ra lệnh khiêng hết mấy chục khẩu trái-phá đặt xuống đồng lầy, nhất-tề bắn vào trong thành.

Giếng nổ đoành - đoành suốt ngày, nhưng, quân Nam

không bị thiệt-hại chút nào. Vì những viên đạn trái phá rơi vào sọt bùn đặt trên mặt thành đều không thể nổ, hoặc có nổ nữa cũng chỉ phá loét mặt thành độ bằng cái thúng, rồi bùn ở chỗ khác chảy xuống lại đầy tức thì.

Cái quá, Brissend truyền lệnh chia quân ra làm ba cánh, đồng thời sẵn vào đánh thành.

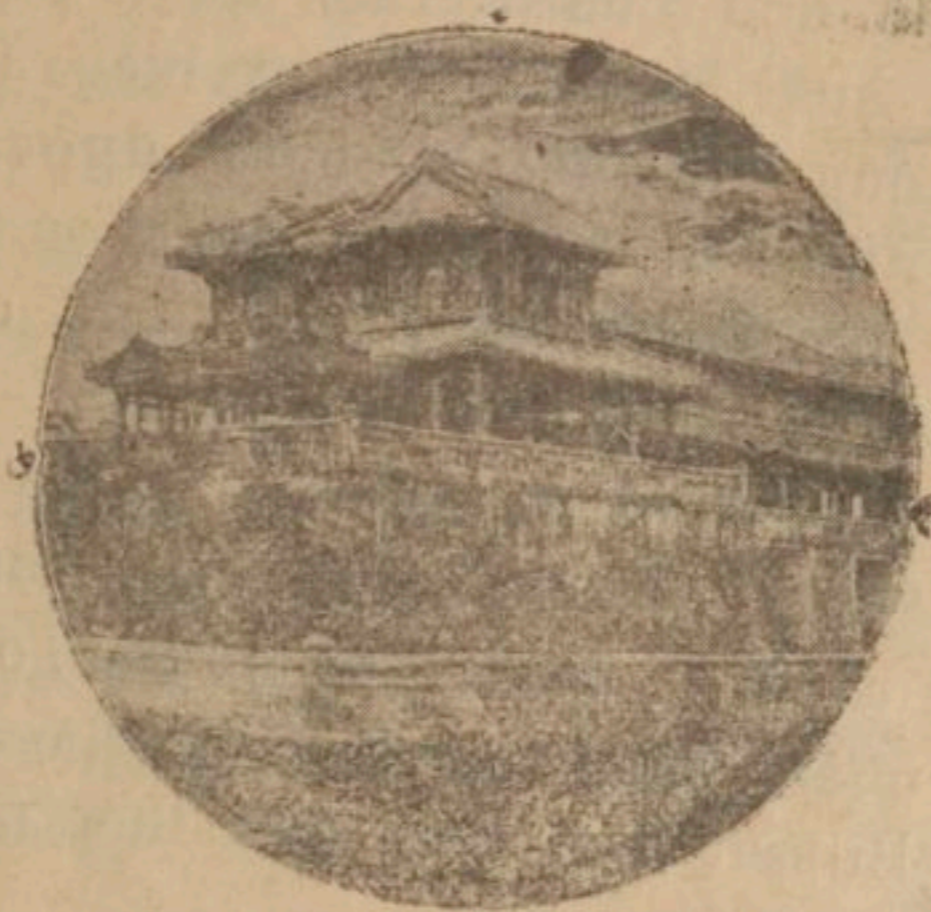
Đại-úy Bouchage cầm toàn trung-quân, có trung-úy Lambelin và Thiếu-úy Gœurhin giúp sức.

Trung-úy Drujon và Trung-úy Fauré thống lĩnh (toàn quân hũu đực. Còn toàn tả-đực thì do trung-úy Collet chỉ-huy.

Mỗi toán, ngoài lính Tây, lính khố đỏ, lại có một đội; vừa lính thợ vừa dân phu mang những búa cuốc và cốt-min phòng khi phá thành.

Một hồi kèn dục, ba cánh quân nhất-tề tiến lên.

Mouchage, Lambelin và Gœurhin thúc quân lội qua đồng lầy sẵn vào. Súng ở trong thành bắn ra như mưa, đội lính khố đỏ đi đầu nhào hết xuống ruộng, mấy tên lính thợ, người Tây cũng bị đạn chết, Lambelin



Đền vào của Nhà Vua
vua hàm-nghĩ

và Gœurhin đều bị thương. Toán quân này phải lùi. Phía hữu, toán quân Drujon vào tới một hàng lũy tre cách chân thành độ một trăm thước. Drujon đốc quân tiến lên, toan dùng búa và cốt-min phá lũy. Nhưng mà trong thành đạn ra nhiều quá, trung-úy và mấy tên lính thợ đều bị thương, toán quân ấy cũng phải lui ra.

Phía tả, quân của Collet liều mạng vào thẳng chân thành, đạn ở hai phía cạnh thành bắn vào rào-rào. quân lính chết hại nhiều quá. Đại-tá Dodds toan ra lệnh cho quân lính phải lui, nhưng mà đám quân đó đã vào quá rồi, không thể lui được.

Thấy cơ nguy, đại-úy Amar đem quân tiếp-ủng. Chưa vào đến nơi, Amar đã bị một viên đạn bắn xuyên qua đùi. Toán quân này lại tan-nát nốt.

Thế là toàn-quân đại-bại, chết hết 4 viên quan binh, gần 50 tên lính Tây, còn lính khổ đở, và phu An-nam thì không còn sót mấy người.

Đánh trận nào thua trận ấy, quân Pháp tổn-hại về Ba-dinh nhiều quá. Đại-tá Brissaud biết rằng cái thành cồng-cồng ấy không thể đánh vỡ ngay được, nhất-định không giao-chiến nữa, chỉ chia quân vây bọc cho kín, chờ khi nào trong thành hết lương, hết đạn, quân lính trê-nải, bấy giờ sẽ đánh thì mới phá được.

Tức thì Brissaud một mặt điện ra Hà-nội lấy thêm trái-phá và các đồ vây thành, một mặt ra lệnh các đội quân chia ra đóng khắp các phía ngoài thành.

Khi đã nhận được trái-phá và giây-thép-gai ở Hà-nội đưa vào, Brissaud sai đem giây thép trắng làm hàng rào

quây kín quanh thành. Đêm ngày sai lính dùng thuyền đi tuần ở quanh hàng rào. Rồi bắt dân phu hiệp sức với lính khố đổ đào nhiều đường hầm xuyên vào trong thành. Những súng trái-phá đặt khắp các đồn, luôn luôn chĩa vào trong thành mà bắn, để bảo-vệ cho mấy toán lính và phu phải đào hầm đó.

Nhưng mà không thể đào được vào thành, vì ở phía ngoài chân thành còn vướng một lẩn cọc tre rất giầy và một cái hào rất sâu, đường hầm không thể qua được.

Không có cách gì làm cho công việc mau hơn, quân Pháp đành chỉ hết sức bõ vầy.

Thấy quân Pháp không đánh, các tướng trong thành ngày ngày sai quân kéo lên mặt thành dùng cách chửi-rủa mà khiêu-chiến. Nhưng mà vô-hiệu, vì cách khiêu-chiến ấy nó trẻ con quá, không đời nào làm cho người ta động lòng, chẳng những thế, sự khiêu-chiến đó còn dễ cho người ta biết rằng tình-thế trong thành đã núng, lại càng đốc quân vây riết. Và lại, lúc đó nhờ có Cổ-Sáu, một người cố-đạo An-nam ở Phát-diệm, vận-tải lương-thực và vật-liệu của các giáo-dân đem giúp quân Pháp, cái « nguồn lương » ấy chưa biết bao giờ đã hết, Brissaud càng vững lòng mà vây, dù lâu đến đâu cũng không ngại.

Các toán quân cần-vương ở miền Thanh-hóa thấy thành Ba-dình bị vây, nhiều lần phái quân đến cứu, nhưng mà lần nào quân Pháp cũng chỉ liều chết giữ vững dinh-trại, không chịu giao-chiến, cho nên quân Nam vẫn không phá được vòng vây.

Quân Pháp vây thành, thấm-thoát đã hết mấy tháng, vẫn chưa hạ được. Tin đó truyền sang bên Pháp, dư-luận nổi lên công-kích, Chính-phủ Pháp phải điện sang

cho Brissand, bắt phải mau mau phá thành Ba-dinh, nếu thua thì phải đi, hễ được thì hãy đưa tin về Pháp.

Tiếp được lệnh đó, Brissand liền họp các viên quan binh ở đó, bàn định về cách đánh thành.

Sau khi tính đi, tính lại kỹ-càng, Brissand quyết dùng toàn-lực đánh một mặt Thượng-thọ.

Bao nhiêu trái phá, quân Pháp phải tải hết cả đến đó, đồng thời đều chĩa vào thành mà bắn.

Dưới những phát đạn dữ dội, tình-hình trong thành hơi nguy, Đề-đốc-Khế hạ lệnh quân-lính ban ngày phải giả làm im-lặng như không có người, rồi ban đêm thừa lúc bất ý kéo ra mà đánh. Nhưng mỗi lần quân Nam mở cửa thành xông ra, quân Pháp lại dùng trái-phá chống lại, không lần nào quân Nam phá được vòng vây.

Dần-dần các chiến-hào của quân Pháp đều đào được gần thành, nhưng vẫn vướng cọc và hào, không thể vào sát chân thành. Vả lại, không biết trong thành hư, thực thế nào, cho nên quân Pháp không dám mạo-hiểm mà tiến. Brissand hạ lệnh vẩy dầu hỏa vào các lũy tre, rồi phóng hỏa đốt.

Trong giây-lát, mặt thành lửa bốc bùng-bùng, quân Nam không hề cứu chữa chi hết. Quân Pháp càng lấy làm nghi, trái-phá cứ chĩa vào thành mà bắn.

Thì ra lúc ấy Nguyễn-xuân-Ôa, Đề-đốc-Khế và Đinh-công-Tráng biết rằng tình-thế nguy-ngập lắm rồi, chẳng chống thì chầy, thế nào quân Pháp cũng phá được thành. Các tướng bàn nhau bỏ thành mà chạy. Rồi sau lại liệu. Đêm ấy, Tráng và các tướng sai người nhân lúc trời tối lén qua vòng vây, đến đồn Thạch-băng, báo

rằng: đêm sau, khoảng canh ba, Tráng cùng các tướng sẽ phá vòng vây mà ra, nhờ ở đồn ấy đem quân giúp sức. Hôm sau, quân Pháp vẫn bắn trái-phá vào thành như hôm trước. Trong thành vẫn im, thỉnh-thoảng lại có sạp súng bắn ra rất dữ, quân Pháp lại càng nghi-ngờ, không hiểu Nam quân định làm kế gì.

Đêm đến, trời tối như mực, quân Pháp vừa mới tạm nghỉ. Thỉnh-linh trong thành, ngoài thành, lửa bốc sáng rực, súng nổ ùng-ùng, cứu-binh ở ngoài đánh vào, Đê-dốc-Khế, Đinh-công-Tráng, Nguyễn-xuân-ôn, Phạm-Bành và các tướng-tá liều chết đốc quân đánh ra. Quân Pháp bị chẹt ở giữa, ai nấy lúnh-quính, vội vàng vơ lấy khí-giới chống cự.

Đê-dốc-khế, Đinh-công-Tráng hăng-hái vác gươm đi trước, chém ngang, bổ giặc, như vào trong đám không người, gươm đưa đến đâu, người chết như dạ đến đó. Nhưng quân Pháp chống lại cũng giết. Giao-chiến kịch-liệt từ nửa đêm đến gần sáng. Nguyễn-xuân-ôn, Phạm-bành, Đinh-công-tráng phá ten vòng vây ra thoát, nhưng



Kia núi Ngự, sông Hương

quân lính chết hại rất nhiều. Đê-đốc-khế cũng phải đạn chết ngay tại trận.

Hôm sau nữa quân Pháp kéo vào trong thành, chỉ thấy người chết ngổn-ngang từng đống, còn người sống thì chạy hết cả. Sau khi đã đốt các dinh-trại, và ra lệnh triệt-hạ ba làng Mậu-thịnh, Mỹ-kê, Thượng-thọ, Brissaud sai đem hết bọn tù-binh tra-hỏi, xem rằng quân Nam chốn đi mặt nào. Nhưng họ nhất định không nói. Hỏi mãi, thì có một viên phó-quản đáp rằng :

— Các anh đừng hỏi mất-công. Không đời nào chúng tôi lại đem chuyện bí-mật quan-hệ của nước tôi mà tố-cáo với các anh. Các anh bắt được chúng tôi, cứ việc đem ra mà chém. Nếu như chúng tôi bắt được các anh, chúng tôi cũng không tha đâu.

Câu tiết, Brissaud truyền - lệnh đem đi hành-hình bết thảy.

Trong số đó có viên lính-binh xưng là thuộc-tướng của Đê-đốc-khế, xin cho đi lấy xác thầy mai-táng rồi lại trở về thụ-hình.

Tướng Pháp ngờ là nói dối, mới hỏi xác Đê-khế ở đâu, có dấu tích gì? Viên lính-binh ấy nói rõ rằng :

Đê-đốc-khế chết ở chỗ gần cửa thành, trên ngực có đeo bài vàng, cạnh xác có một cành lá do chính tay mình đã cắm làm dấu.

Tướng Pháp sai người dẫn viên lính-binh ấy tìm xác Đê-đốc-khế. Quả nhiên thấy có một cái xác chết, dấu-tích đúng như lời viên lính-binh đã nói.

Cảm-phục một người có nghĩa, quân Pháp bèn giúp sức cho viên lính-binh đem xác chủ-tướng đi chôn. Chôn xong, viên lính-binh tức thì cắn lưỡi tự-tử!

Hạ được Ba-dình, quân Pháp đóng lại trong thành ít ngày, rồi phái lính dò-la tung-tích của Đinh-công-tráng và các tướng của Nam-quân.

Nam quân sau khi ra khỏi vòng vây, tức thì hợp với toán cứu binh chạy luôn về đồn Thạch-băng thuộc phủ Quảng-hóa. Ở đó ít lâu, Nguyễn-xuân-ôn, Phạm-bành và Đinh-công-tráng lại rút quân lên thành Mã-sao.

Thành này dựng con sông Cầu-chầy, nắp cạnh khu rừng Cừ-bao. Trên thành, tám góc có tám nhà vòm, để cho quân-sỹ nắp đó mà bắn. Ngoài thành, có sáu đồn nhỏ, ẩn hình trong các lớp rừng rậm ở chung quanh thành.

Nguyễn-xuân-ôn và Đinh-công-tráng chạy lên thành đó, cốt muốn tìm nơi hiểm-trở, để mà mộ thêm quân lính, sắm-thêm khí-giới, bao giờ thể quân khá mạnh, bấy giờ mới kéo xuống mạn dưới, đánh nhau với quân Pháp.

Công việc của họ sắp đặt chưa xong, thì quân Pháp đã kéo đến nơi.

Brissaud chia đại-quân ra làm ba đạo.

Một đạo qua tỉnh Thanh-hóa, theo bờ sông Mã đi lọt vào phủ Thọ-xuân. Đứng đầu đạo ấy là đại-tá Metzinger.

Một đạo đi lên biên-giới Bắc-kỳ rồi giẽ xuống phủ Quảng-hóa, đứng đầu đạo đó là Đại-tá Dodds.

Cả hai đạo đều phải gặp nhau ở miền Mã-sao.

Một đạo nữa do Đại-tá Joffré chỉ-huy, chuyên việc vận-tải khí-giới lương-thực, theo giòng sông Mã, sông

Chủ, mà lên Mã-sao, tiếp-ứng cho hai đạo kia.

Tháng giêng năm Đinh-hợi, cả ba đạo quân Pháp đều tới ngoài thành Mã-sao. Sau khi xem xét địa-thế, Brissand đốc-xuất đại quân do hai tướng Nam của viên tri-phủ Thọ-xuân bắt được và giao lại, — đưa đường kéo vào đánh thành.

Tuy rằng bị bắt, hai viên tướng ấy vẫn hết lòng trung-thành với Nam-quân. Lúc đầu họ đưa quân Pháp vào đám rừng không, suốt ngày không gặp người nào. Sau vì Brissand ra oai hành-hạ, bắt phải đưa đi đường khác, họ lại đưa đến những chỗ rất kiên-cố và rất vững-trãi của Nam-quân, quân Pháp đánh không thể chuyển, tổn-hại rất nhiều. Brissand biết rằng hai tướng sở mình, dạn quá, liều sai trối cả và điếu đi tiền quân, có ý bắt họ phải chịu những viên đạn thứ nhất của Nam-quân.

Lần-quần đi suốt khu rừng, quân Pháp bị một cái khe cản đường, Brissand vừa toan đốc quân vượt qua, thì ở bên kia, súng nổ ùng ùng, đạn bay như mưa. Rồi bốn mặt rừng rậm, đều có tiếng súng của Nam-quân bắn lại. Biết rằng quân mình bị vây, Brissand tức thì chia quân làm ba toán, ra sức đánh-phá vòng vây. Quân-Nam ít quá không địch nổi, phải bỏ vòng vây mà rút vào thành.

Brissand thúc quân cứ tiến, tiến một quãng nữa, thì đến con sông Cầu cháy. Brissand vừa đốc quân chực lội qua sông, thì ở bên kia sông súng ở trong đồn Nam-quân bắn sang ầm-ầm. . .

Kết-cục của các « Trận đồ máu » này, bao nhiêu quân Nam cũng đều thua cả, vì « trúng trọi với đá » sao cho khỏi vỡ, đó cũng là sự-thế tất-nhiên.

Ai muốn đóng bìa trả thêm 1 hào cho Nhật-nam
n và bán tại Nhật - nam 102 Hàng Cối Hanoi

Hai viên tướng Nam bị quân Pháp trói và điệu đi tiền-quân, lúc đó đều hô lớn rằng :

—Quân Pháp hiện đương sé làm tirag toán. Nếu đánh nhau đánh sẽ bắt sống được Brissand.

Dứt lời, cả hai tướng đều nháy xuống sông, quân Pháp bắn chết hai tướng rồi cũng nháy ủa cả xuống. Vì đồn của Nam-quân ở chỗ cao quá, súng bắn đều vượt đến ậu-đội quân Pháp, chớ không chúng vào tiền-đội. Nhờ vậy quân Pháp lợi được sang sông.

Nam-quân phải bỏ đồn ấy, rút cả vào thành Mã-sao. Brissand lại chia quân làm ba kéo đến phá thành. Nguyễn-xuân-ôn và Đinh-công-tráng, Phạm-bành đốc quân kháng-cự kịch-liệt. Quân Pháp chết hại khá nhiều, nhưng vẫn không xuể, vì số quân đông lắm.

Bắn nhau một trận từ trưa đến tối, Nam quân hết đạn. Các tướng Nam biết rằng không thể giữ nổi, phải bỏ thành mà chạy vào rừng.

Hôm sau Brissand đem quân vào thành, chỉ còn kh^u đất bỏ không, Nam quân đã trốn hết cả.

Chiếm được vòng thành Mã-sao, quân Pháp bị một trung-úy chết trận, một trung-úy bị thương nặng, còn lính Tây và lính khố - đỏ, chết hại không biết bao nhiêu. Nam quân sau khi bỏ thành Mã-sao, quân lính tan-tác gần hết, Nguyễn-xuân-ôn, Phạm-bành, và Đinh-công-tráng phải chạy lên miền thượng-du, Thanh-hóa.

Sau đó ít lâu, ba người lại lần-lượt trở xuống trung-châu, chiêu-mộ quân lính hàng lại hoạt-động lần nữa. Nhưng vì sau khi thất-thế, nói không ai tin. Kết cục, họ ở làng nào thì dân làng ấy hoặc đi báo quan, hoặc đưa người Tây v bắt. Chẳng bao lâu, Nguyễn-xuân-ôn bị bắt, Phạm-bành tự-tử, Đinh-công-tráng thì bị bắn chết trong khi trốn lại với bọn lính Tây kéo đến bắt mình.

Đảng Cần-vương ở Thanh-hóa tan hết.

Trong những tháng mà Nguyễn-xuân-ôn, và Đinh-công-tráng, chống nhau với quân Pháp ở mặt Thanh-hóa, thì ở Quảng-bình, quân của Lê-trực cũng vẫn luôn luôn đánh phá nhiều núi,

Muốn trừ sào-huyệt của quân Lê, Đại-úy Mouteaux đem một toán do cố đạo Tortuyaux dẫn đường đến đánh tận đồn Thanh-thủy, chính chỗ Lê-trực đóng quân. Nhưng mà giao-chiến mấy trận, quân Pháp đều bị thất-bại. Quân Lê không tan. Biết rằng đánh chưa thể được, Mouteaux bèn dẫn quân lập một khu đồn ở Minh-câm, đối nhau với đồn Thanh-thủy, cốt để chặn đường quân Lê. Cho được lánh khỏi sự dòm-nom của quân Pháp, Lê-trực và Nguyễn-phạm-tuân đều phải rút lên mé trên.

Mouteaux vốn phục Lê-trực là người nghĩa-khí, lại có nhân-dức, trong khi đánh nhau không hề làm sự tàn ác, mới sai người đem thư dụ Lê. Lê tuy không chịu, nhưng vẫn trả lời rất nhã và vẫn giữ được thể-diện, trong bức thư của Lê đáp lại Mouteaux có đoạn nói rằng: « Tôi vì Vua vì nước mà ra cầm quân, dù sống, dù chết cũng giốc một lòng làm hết phận-sự, không dám tham cái sống mà quên việc nghĩa ».

Dụ không được, Mouteaux lại đưa tin dọa, nhưng dọa cũng không được, Mouteaux quyết-định lại dùng võ-lực. Đánh nhau dòn-dã mấy tháng, quân Lê vẫn giữ được vững. Đêm đó nhân lúc tối trời, Mouteaux dẫn quân đánh úp vào đồn quân Lê ở một rặng núi gần làng Thanh-thủy. Vì sự bất ý, các tướng của Lê bị bắt hoặc bị giết gần hết. Duy có mình Lê vượt qua trái núi trốn được. Tướng-tá quân-sĩ của Lê bị bắt, vì không chịu hàng người Pháp, đều bị đem chém tất cả.

Toán quân Lê-trực tan rồi. Mouteaux bèn đem quân đánh Nguyễn-phạm-tuân.

Lúc ấy Nguyễn đóng quân tại làng Yên-lộc ở về phía Nam sông Gianh. Vì giao-chiến với quân Pháp nhiều trận, quân Nguyễn tổn-hại mất nhiều, tưởng chừng không đủ sức ra trận đánh nhau, Nguyễn bèn nghĩ kế sai một t_hủ-hạ tâm-phúc là Nguyễn-trọng-duật, giả cách đầu hàng người Pháp, rồi thừa cơ mà bỏ thuốc cho họ. Chẳng may việc bị tiết-lộ. Nguyễn-trọng-duật sợ chết, liền tố-cáo quân Pháp chỗ ở của Nguyễn — vì lúc đó người Pháp vẫn không biết Nguyễn ở đâu — rồi đưa đến bắt.

Tháng 3 năm Đinh-hợi (1887), hai đội quân Pháp do Nguyễn-trọng-Duật và một người nữa dẫn đường đến làng Yên-lộc, quả nhiên gặp Nguyễn và các đồ-dảng đương tụ-hội ở trong một chiếc nhà tranh. Quân Pháp ra lệnh bắn, Nguyễn bị đạn nằm gục xuống đất, đồ-dảng vội đem khí-giới cự lại, nhưng mà không thể cự nổi, gần 50 người hoặc bị bắt hoặc bị giết chết. Quân Pháp sai khiêng Nguyễn và những người bị bắt về đồn Minh-cầm, trong số đó có một cậu nhỏ là cháu Tôn-thất-thuyết, con Tôn-thất-Đạm, tên là Tôn-thất-trọng, do Thuyết gửi Nguyễn trước khi sang Tàu.

Tới Minh-cầm, Mouleaux giao cho thầy thuốc điều-trị vết thương cho Nguyễn, nhưng vì Nguyễn bị thương nặng quá không thể khỏi được. Trước khi chết, Nguyễn có dặn lại Mouleaux đừng giết Tôn-thất-trọng và cải-chính cái tin người Pháp đồn vua Hàm-nghi ốm chết. Nhưng hỏi vua hiện ở đâu thì Nguyễn nhất-dịch không nói. Bấy giờ Nguyễn-trọng-duật ở đâu vừa vào, Nguyễn chỉ mặt và mắng :

— Quân phản chủ ! Ta bảo cho mày biết rằng chỉ 5 ngày nữa thì mày mất đầu.

Sau khi Nguyễn chết, Mouleaux sai đưa Tôn-thất-trọng về Huế, còn các tướng-sỹ bị bắt thì đều bị chém ở chợ Minh-cầm.

Cách đó 4 ngày, quả-nhiên có một bọn độ 5, 6 người, lặn vào Minh-cầm bắt sống Nguyễn-trọng-duật điệu về Yên-lộc mà chém lấy đầu tế Nguyễn.

Cánh quân của Nguyễn-phạm-tuân cũng tan.

Lúc ấy Mouteaux đã về Pháp nghỉ, Đại-úy Boulangier ra thay, quân Pháp chú-lực về việc bắt vua Hàm-nghi.

Trong khi kéo quân lên miền sông Nam, quân Pháp bắt được một tên thủ-hạ của Nguyễn-phạm-tuân ngày trước. Sau khi bị tra-tấn, tên thủ-hạ ấy xưng ra chỗ ở của vua Hàm-nghi, và nói rõ rằng: ở bên cạnh vua bây giờ, chỉ có Tôn-thất-thiệp và Trương-quang-ngọc, Thiệp thì không hề đi đâu, còn Ngọc thì hay đi, về ở mạn Thanh-cước, vì có bố vợ hẳn làm chánh-tổng ở tổng Thanh-cước.

Biết vậy, đại-úy Boulangier bèn dẫn quân từ Minh-cầm lên mạn sông Vè, hòng bắt sống Ngọc, nhưng mấy lần bỏ vậy, Ngọc đều trốn thoát, vì chỗ đó toàn là rừng núi và khe, muốn bắt được Ngọc cũng khó.

Quân Pháp đến vây nhà bố vợ Ngọc, bắt mẹ vợ Ngọc đem ra tra hỏi, thấy nói Ngọc có nghiện thuốc phiện, đại-úy Boulangier bèn gửi chánh-tổng Thanh-cước 2 lạng thuốc phiện, 2 tạ gạo trắng, nhờ đem biếu Ngọc và một bức thư dụ Ngọc, bắt vua Hàm-nghi đem nộp.

Cách mấy hôm, có thư của Ngọc trả lời, nói rằng mình rất cảm-động tấm lòng tử-tế của Đại-úy và vui lòng ra thú với người Pháp, những việc mà đại-úy đã dặn, Ngọc xin vâng lời tất cả. Nhưng bây giờ Ngọc còn đau chân chưa làm gì được, xin đợi bao giờ chân khỏi sẽ hay. Boulangier cũng yên lòng chờ.

Kể đó, lại có một người đội hầu-cận vua Hàm-nghi tên là Nguyễn-định-Tin h trốn ra thú với quân Pháp, kể rõ tình-hình của vua Hàm-nghi và xin đưa đường cho quân Pháp đến bắt.

Boulangier bèn giao cho Tinh bức thư bảo đưa cho Ngọc, cách mấy hôm nữa thì thấy Ngọc đến, tình-nguyên cùng Tinh đem quân bắt vua Hàm-Nghi. Trước khi chúng đi, Boulangier dặn rằng : Đối với vua Hàm-nghi thì phải kính lễ tử-tế, còn các người khác thì cứ việc giết.

Ngày 26 tháng 9 năm Mậu-thìn, Ngọc và Tinh đem 20 tên thủ-hạ đến vây làng Tả-bảo là chỗ ở của vua Hàm-nghi.

Vào khoảng nửa đêm, sương thu tỏa xuống, tiết trời lạnh ngắt. Những tiếng chim kêu vượn hú trong rừng hòa với tiếng nước chảy róc-rách dưới dòng sông Giai, thành ra một thứ âm-nhạc não-nùng, như giục người vào cảnh sầu-thảm. Trong một chiếc nhà lá ở làng Tả-Bảo thuộc huyện Tuy-hóa, ngọn đèn dầu Sở le-lói phun những ánh lờ-mờ, vua Hàm-nghi nằm trên một chiếc giường nan, tay vắt lên trán, ra bộ suy-nghĩ. Cạnh giường có Tôn-thất-Thiếp cắp gươm đứng hầu, ngoài cửa thì hai viên tướng già vác gươm đứng canh.

Gió thu nổi lên ào-ào, sương rội xuống mái lác-đác. Thành-linh ngoài cổng bỗng có tiếng chân người thỉnh-thịch, rồi thì có tiếng phá cổng thỉnh-thình, một bọn lỗ-nhố xông vào trong sân, hai viên tướng già vác gươm chạy ra chống-cự, tức thì bị giết, Tôn-thất-thiếp cầm gươm chạy ra, cũng bị đâm chết. Vua Hàm-nghi vội-vàng trở giậy, rút được thanh gươm trên vách, thì Trương-quang-ngọc vừa vào đến nơi. Ngài liền trao gươm cho Ngọc và nói :

— Nhà người giết ta thì giết, chớ có bắt ta đem nộp cho người Pháp mà tội nghiệp....

Ngọc không trả lời, xắn vào ôm chặt lấy vua, rồi Nguyễn-định-tình vục ngài ra cổng và đặt lên võng. Hai chục tên quân Mừng theo lệnh Ngọc, và Tinh võng vua xuống thuyền rồi đưa đến đồn Thuận-bãi.

Lúc ấy ngoài đồn, chỗ gần bờ sông, có hai đội lính Tây đứng sắp hàng. Người ta dự-bị đón một ông vua bỏ

ngôi. Thuyền vừa cập bến, vua bị thúc-dục phải bước lên bờ. Hai đội lính Tây cử nhạc và bồng súng chào. Vua Hàm-nghi kéo khăn che mặt, tỏ ý không nhận những lễ-độ ấy.

Mấy tên quân Mường mời vua lên võng, và đưa ngài vào một ngôi chùa gần đó. Trước mặt vua, đại-úy Dabat đọc bài chúc-từ. Vua cũng không nhận lời chúc đáp lại đại-úy bằng cách rất lãnh-đạm, ở đó ít lâu, người ta lại bắt vua lên võng, do mấy tên Mường võng ngài xuống thuyền, giao cho trung-úy Bonnefoy và một đội lính sen-dầm đưa về Quảng-bình.

Tới Động-hải, vừa tối, Bonnefoy mời vua lên nghỉ ở hành-cung, nhưng vua không nghe, nhất định ngủ ở dưới thuyền. Hôm sau, Bonnefoy dẫn vua xuống tàu về kinh. Tới Huế, quan Khâm-sứ và một viên đại-úy cùng các đại-thần trong viện cơ-mật xin vào triều-kiến. Vua cáo ốm không tiếp, Bonnefoy cố ý ép-uồng, vua mới phải chịu tiếp quan Khâm-sứ. Trong khi nói chuyện, quan Khâm-sứ nói cho vua biết : thái-hậu đương bị bệnh, và hỏi ngài có muốn vào thăm hay không, thì vua trả lời :

— Tôi nay nước mắt, thân bị tù, còn lòng nào nghĩ đến những người ruột-thịt.

Hôm sau, người ta lại giao cho Bonnefoy dẫn vua, xuống tàu La Comète rồi đưa ngài vào Saigon. Đến đây có chiếc chiến-hạm « Biên-hòa » đón ngài và đưa sang Algérie — một xứ thuộc-địa Pháp ở Phi-châu — rồi đem an-trí trong một khu-trại ở làng Et-Biar. Bấy giờ vua mới lên 18 tuổi.

Sau đó có chỉ của vua Đồng-khánh dăng ngài làm Nhữ-mai-công, Chính-phủ Đông-đương cấp lương cho ngài mỗi năm 25,000 quan.

Ở Et-Biar, vua học tiếng Pháp, học nghề vẽ, rồi lấy vợ người Pháp và sinh được một cô con gái, tức là Nhữ.

mai công-chúa.

Hiện nay vua và vợ con vẫn sum-vầy trên miếng đất nóng nực chờ coi cuộc tang-hải trên bề Địa-trung.

Trong khi vua Hàm-nghi bị bắt ở huyện Tuy-hóa, thì Tôn-thất-đạm vẫn đóng quân ở Miền Vàng-tiêu. Được tin vua bị bắt, Đạm rất thất-vọng. Tức thì Đạm vào bàn tự thảo hai bức thư bằng chữ Nho. Bức thư nhất đưng vua Hàm-nghi, tạ tội mình không biết đường hộ-giá, để cho nhà vua bị bắt. Bức thư hai đưa cho Thiếu-tá Dabat yêu-cầu đưng giết tướng-sĩ của mình, cũng đưng bắt họ phải thờ vua mới, chỉ xin cho họ về quê an-nghiệp.

Viết xong, Đạm sai người đưa đến Thuận-bái trao cho Dabat, rồi gọi tướng-sĩ đến cả trước mặt, khuyên họ ra hàng người Pháp, nhưng ai cũng phải về quê làm ăn, không được theo thờ vua mới.

Nói xong, Đạm thất cổ mà chết. Năm ấy mới 22 tuổi.

Mai-táng thi-thể chủ-tướng yên rồi, tướng-sĩ của Đạm đa hàng ở đồn Thuận-bái, ai nấy đều theo như lời Đạm dặn, chỉ xin về quê cấy-cấy, chớ không làm quan. Cách đó mấy hôm Lê-trực cũng tự ra hàng và cũng không chịu làm quan xin cho về quê yên-nghỉ cho qua tuổi già.

Hai đứa có công bắt vua Hàm-nghi là Nguyễn-dĩnh-tình và Trương-quang-Ngọc đều được phong chức, Ngọc làm lĩnh-binh, Tình làm Hiệp-quản ở Bình-thuận, Tình tới nhậm trong ít lâu, thì mất tích, không ai biết hẩn ở đâu. Còn Ngọc bỏ vào tỉnh nào cũng bị khinh-bĩ về tội phản-quốc. Ngọc lấy làm nhục, mới xin về giữ đồn Thanh-lạng là chỗ quê mình. Cách đó 5 năm, Ngọc bị Lãnh-thạc, thuộc tướng của Phan-dinh-Phùng đem quân vào đồn bắn ch ết, và cắt lấy đầu.

Trong mấy năm đó, đảng cần-vương của bọn văn-thân hoặc bị bắt, hoặc ra hàng, chỉ còn Phan-đình-phùng ở Vũ-quang và Nguyễn-thiện-thuật ở Bã-sậy, chống lại với người Pháp được đến đầu đời Thành-thái, rồi sau cũng thua cả.



Vài lời cùng bạn đọc

Từ lúc lên ngôi, đến khi bị bắt, Vua Hàm-nghi được gọi là Vua chỉ có ba năm.

Chép những chuyện đã xảy ở nước Nam trong khoảng ba năm đó, nếu dùng ngọn bút tiểu-thuyết, dẫu mấy nghìn trang cũng chưa hết.

Chúng tôi tự nghĩ, sau khi ngọn lửa bốc ở tòa Khâm, Vua Hàm-nghi chạy ra Quảng-binh, thì cả đất nước Nam đều ở trong cơn binh-hỏa. Thật vậy, trong thì-gian ấy, phía trong từ Phú-an, Bình-thuận trở ra, phía ngoài từ Bắc-ninh, Sơn-tây trở vào, chỗ nào không có tiếng súng, ngày nào không có tiếng súng. Sĩ-phu hồi đó đối với nước nhà thế nào, tưởng chẳng cần nói lắm, sau đây sử-sách sẽ ghi chép phân-minh.

Vì vậy, tập này, chúng tôi hết sức tránh những dòng văn dư-m-dà... chỉ chép cho đủ sự thực. Nghĩa là sự thực có vậy, chúng tôi không giám bịa-dặt thêm ra cho dài.

Như vậy, lời văn không thể không khô-khan, bởi vì chúng tôi chỉ cần cho sự thực rõ-ràng, trong chuyện đoạn trước, đoạn sau, có thứ-tự, có hệ-thống, không đến nỗi linh-tinh từng đoạn...

HẾT

Tiếp theo bìa nhì

Các sách của Nhật nam Thư quán xuất bản

Bộ tiểu-thuyết (chuyện lịch-sử nghĩa hiệp v.v.)

Cô hàng Hoa tiêu-huyết	0p20	Ba-giai	0p20
Tú-xuất chơi xuân	0p20	Một đời Tú-xuất làm giặc	0p20
Gươm cứu k. Minh-s. d.n.	0p60	Tiền-hán diễn-nghĩa	1p30
Cái nạn Văn-chương	0p30	Người trả thù 1 à 4	0p12
Bề-tình nổi sóng T. T. Á	0p30	Nước hồ Gươm	0p20
Hải-đường hồn	0p30	Đông-Chu Liệt quốc	0p01
Thất-Kiểm Diên-Nghĩa	1p00	Tục Thất-Kiểm	0p01
Gái Anh-hùng 1 à 30	0p35	Tục gái anh-hùng 1 à 35	0p35
24 Người Anh-hùng 1 à	0p03	Quân bãi-sậy 1 à 10	0p15
Lịch-sử Đê-thám 1 à 20	0p25	Những trận đồ máu 1 à	0p03
Bạn đời xưa	0p10	Phong-trần thám-sử	0p65
Việt-Thanh chiến-sử	0p03	Trần-Nguyên chiến-kỹ	0p03
Hai bà đánh giặc	0p03	Vợ Ba Đê-thám	0p01



Bộ luân lý (dạy làm người hay)

Phổ-thông giáo-dục	0p50	Gia lễ chỉ-nam	0p80
--------------------	------	----------------	------

Các thứ linh-tinh

Ăn-thực chỉ nam	0p50	Thành phố Hanoi	0p30
Học đánh châu	0p30	Nam-nữ bí-mật chỉ-nam	0p30
Tinh-thần P. T. Nhật-B.	0p20	Ái-tình cảm-nang	0p30
Học chữ tây và tiếng tây	0p30	Sách dạy đánh cờ	0p60
Chăn nuôi theo khoa học	0p30	(còn nhiều nữa)	

Nhật - Nam Thư - Quán 102 Phố Hàng Gai Hà - nội

Đã trọn bộ Lịch-sử **ĐỀ-THẨM** Có 2 hình rõ

N.t. Tô soạn Hanoi Nhật-nam thư-quán xuất-bản

Sách này nhờ sự điều - tra rất cẩn - thận nên viết rất đúng, mỗi kỳ đều có đủ hình rất lạ, không như sách chỉ dịch của những người Pháp làm ra. Mua ngay kẻo hết đã trọn bộ 20 cuốn, giầy 327, 1 rưỡi cả bìa đẹp 0p25



Hình Đề-thẩm cưỡi ngựa

0p15 trọn bộ — Lịch sử quân Bải-Sậy mà người ta quen gọi là : «Giặc Bải-sậy! — Chuyện Cự Tán-Thuật ở Hưng-yên

Vẽ hình 2p99 bằng mực hay chì (khổ giấy 50x60)
Vẽ đủ các lối tại Nhật-Nam Họa-quán 102 hàng Gai Hà-nội

Imp, nhật-nam hanoi

(giấy tốt giá 0p45).

Mới in được 5 ngày đã phải in ngay lần thứ ba rồi! Như vậy đủ biết rằng sách rất hay. Sách này ra để cải - chính cho những sách dịch của người Pháp làm ra.